

ĐỨC LÃO TỬ VÀ CON ĐƯỜNG HUYỀN NHIỆM TÂM LINH [1]

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



Lão Tử cưỡi trâu - tranh Triều Vô Cữu (Bắc Tống)

Hôm nay, nhờ lòng ưu ái của quý vị trong ban lãnh đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam mà tôi được hân hạnh đến đây thuyết trình cùng quý vị đề tài:

«ĐỨC LÃO TỬ VÀ CON ĐƯỜNG HUYỀN NHIỆM TÂM LINH»

Cho nên, lời nói đầu tiên của tôi là xin chân thành cảm tạ quý vị Đạo Trưởng trong ban lãnh đạo Cơ Quan. Tôi cũng xin quý liệt vị trong cử tọa hiện diện nhận nơi đây lời chào thành kính chân thành và lòng kính mến của tôi.

Có thể bài thuyết trình này sẽ chiếm thêm nhiều phút ngoài giờ đã qui định. Xin cáo lỗi trước với quý vị.

Thưa Quý vị,

Đến đây, trình bày đề tài này cùng quý vị, tôi đã phạm lỗi đánh trống qua cửa nhà sấm, vì tôi biết, có nhiều vị nơi đây chuyên khảo về Lão giáo, tu theo Lão giáo. Nhưng sở dĩ tôi dám đề cập tới đề tài nói trên, là vì tôi nhớ lại lời của Sử gia Tư Mã Thiên thuật lại lời đức Khổng nhận định về đức Lão Tử như sau: «Con chim, ta biết nó có thể bay, con cá, ta biết nó có thể lội, con thú, ta biết nó có thể chạy. Chạy, thời có thể chãng dò; lội, thời có thể chãng lưới; bay, thời có thể bắn tên; đến như rồng, thời ta không thể biết: Nó cưỡi mây mà lên trời. Hôm nay ta gặp Lão Tử, **Ngài thực là rồng vậy.**»

Và tôi nhớ lại sách xưa bàn về rồng như sau: «Rồng có thể tối hay sáng, nhỏ hay to, ngắn hay dài.

Xuân phân bay bổng lên trời, Thu phân lặn sâu đáy vực.»

Như vậy, tức là rồng thiên biến vạn hóa, tức là đức Lão Tử thiên biến vạn hóa. Đã thiên biến vạn hóa, thì chúng ta khó có được một cái nhìn toàn bích về Ngài. Quý vị cùng tôi, chúng ta đều được mục kích cái thiên biến vạn hóa ấy, nhưng mỗi người chúng ta chỉ nhìn thấy một khía cạnh. Tôi hôm nay mạo muội đem trình bày những khía cạnh, những nhãn quan của tôi về Lão Tử, chỉ cốt mong là để làm giàu thêm cho những khía cạnh, những nhãn quan mà quý vị đã có về đức Lão Tử, chỉ vậy thôi.

Trong bài thuyết trình này, tôi sẽ lần lượt trình bày:

I. ĐỨC LÃO TỬ LÀ AI?

Với những phụ tiết:

1. Đức Lão Tử qua văn liệu và niềm tin ngưỡng dân gian
2. Nhận định và giải thích các quan điểm trên
3. Ít nhiều nhận định riêng tư về đức Lão Tử

II. CON ĐƯỜNG HUYỀN NHIỆM TÂM LINH CỦA ĐỨC LÃO TỬ

Với những phụ tiết:

1. Thế nào là con đường huyền nhiệm
2. Những giai đoạn, những chặng đường trên lộ trình đó

III. KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

I. ĐỨC LÃO TỬ LÀ AI?

1. Đức Lão Tử qua văn liệu và tín ngưỡng dân gian

Tiểu sử đức Lão Tử thật ra rất mơ hồ ẩn ước, trong đó thực tế xen lẫn với huyền thoại, nên khó mà có được một ý niệm chính xác.

a. Có người cho rằng Lão Tử sinh ra trước Khổng tử, và đã có lần gặp đức Khổng. Cũng có những học giả dựa vào Tư Mã Thiên và Chiến quốc sách, lại cho rằng Ngài sinh sau Đức Khổng và đã sống vào khoảng những năm 300 tcn.^[2]

b. Trang Tử Nam Hoa Kinh, chương 3 - Dưỡng sinh chủ, cho rằng đức Lão Tử đã chết.

c. Học giả Henri Doré, dựa vào sách Phật tổ thông tải đã toán ra rằng: Đức Lão sinh năm 584 gặp đức Khổng năm 526 (tức là năm Ất Hợi, năm Cảnh Vương thứ 19) và mất năm năm sau khi ngài 84 tuổi, tức là năm Kỷ Mão tức tây lịch 500 tcn.^[3]

d. Tư Mã Thiên cho rằng, sau khi rời ải Hàm Cốc, không còn biết hành tung Ngài ra sao.^[4]

e. Tư Mã Thiên cho rằng: Đức Lão Tử cũng là một người như ai, có vợ, có con. Con Ngài tên Tông làm tướng nước Ngụy ở xứ Đoạn Can. Tư Mã Thiên kể danh tính con cháu đức Lão Tử đến 11 đời, tức là đến khoảng đời Tư Mã Thiên, để cho thấy rằng những lời ghi chép của ông về đức Lão Tử là chính xác.

g. Biên Thiệu, tác giả Lão Tử minh (tức là bia nói về đức Lão) thời Hán Văn đế (năm 165 Công Nguyên) đã ghi rằng: đối với dân chúng, Lão Tử đã có từ muôn kiếp. Như vậy Ngài là Người Trời.

h. Hoá Hồ kinh, do Vương Phù viết vào khoảng đầu thế kỷ thứ 4 (đời vua Hán Huệ đế 290-306), cho rằng Lão Tử sau khi rời Hàm Cốc, đã đi về các nước rợ vùng Tarim, rồi sang Ấn Độ để dạy đạo cho đức Phật. Sách còn chủ trương rằng: đức Phật Thích Ca chính là hậu thân hay đồ đệ của đức Lão. Quyển sách này đã gây nên không biết bao nhiêu là cuộc bút chiến, khẩu chiến giữa các Phật tử và các đạo sĩ suốt các đời Lương (năm 520 Vũ Vương thời Lương), đời Đường trong các đời vua Cao Tông (668) và Vũ Hậu (696), thời Nguyên đời Mông Ca (1252) và Nguyên Thế tổ (1280-1294) – (Xem Léon Wiegner, Textes historiques, p.1420).

i. Biến Hoá kinh, viết vào khoảng năm 612 sau CN (thời Tùy Dạng Đế) cho rằng Lão Tử chẳng những có từ muôn thuở, mà Ngài chính là Thượng Đế. Ngài đã giáng trần nhiều lần, để cứu độ muôn dân.

k. Khảo thư tịch đạo Lão, ta thấy dân gian tin rằng đức Lão Tử là một trong 3 ngôi Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ba ngôi đó là:

- Nguyên Thủy Thiên tôn, hay Thiên Bảo quân hay Ngọc Hoàng ở cung Ngọc Thanh.
- Linh Bảo Thiên tôn, hay Linh Bảo quân ở cung Thượng Thanh.
- Thần Bảo Thiên tôn, hay Lý Lão Quân hay Lão Tử ở cung Thái Thanh.

Ba Ngôi tuy danh hiệu khác nhau, nhưng đồng một Bản Thể.^[5]

1. Sách Thăng Huyền kinh (viết vào khoảng thế kỷ 3 hay 4 CN) cũng cho rằng: tuy gọi là Ba Ngôi nhưng thực ra vẫn là Một Vị.^[6]

2. Khảo tín ngưỡng dân gian, thư tịch đạo Lão, khảo các đàn cơ, thánh giáo Cao Đài, và thư tịch Cao Đài, ta thấy dân chúng xưa nay thường coi đức Lão Tử là đức Thái Thượng Lão Quân giáng trần. Mà đức Thái Thượng Lão Quân theo danh từ Lão giáo, chính là Thượng Đế. Tiếp theo đây, tôi sẽ dùng thư tịch Lão giáo, Cao Đài giáo để chứng minh 2 điểm rất là then chốt trong Cao Đài giáo:

1. Thái Thượng Lão Quân là Thượng đế.
2. Lão Tử chính là đức Thái Thượng Lão Quân phân tánh giáng phàm.

Hai điểm này có lẽ cũng sẽ đáp ứng lại được phần nào những mong đợi của tín hữu Cao Đài nơi thuyết trình viên ngày lễ vía đức Thái Thượng đạo quân hôm nay.

1. Thái Thượng Lão quân là Thượng đế

Khảo thư tịch Đạo Lão, ví dụ như quyển Tính Mệnh khuê chỉ, hay quyển Huỳnh Đình nội cảnh, do Tử Hà chú giải,^[7] ta sẽ thấy những danh từ khác nhau như:

- Nguyên Thủy Tổ Khí,
- Vũ trụ chi tế,
- Huyền Tấn chi môn,
- Thiên Địa linh căn.^[8]
- Tiên Thiên nhất khí,
- Tiên Thiên nhất khí Thái Thượng Lão Quân,
- Thái Thượng Lão Quân,
- Lão Quân,
- Lão Quân nhất khí,^[9]

Đó đều là những danh xưng khác nhau để chỉ Thượng Đế: hoặc Thượng Đế vô ngã (Dieu impersonnel), hoặc Thượng Đế hữu ngã (Dieu personnel), hoặc Thượng Đế vô ngã - hữu ngã tương dung (Dieu à la fois impersonnel et personnel).^[10]

Phân tách bốn chữ Thái Thượng Lão Quân, ta thấy:

- Thái Thượng là rất cao, hay tối cao. Đấng Rất Cao chính là danh từ mà Âu Châu hiện nay dùng để chỉ Thượng Đế (Le Très Haut).

- Lão Quân, là vị Vua già. Có trước đất trời, làm chủ tế quần sinh, mà gọi là Vua già là Lão Quân, thì chẳng xứng đáng hay sao?

Khảo thư tịch Cao Đài, ta thấy Thượng Đế, tự xưng là Thầy, Thượng Đế ở cung Đâu Xuất. Thế mà đức Thái Thượng Đạo Tổ cũng có khi xưng mình là Thầy, từ cung Đâu Suất giáng đàn. Ví dụ trong quyển Thượng Thừa Chân Pháp, Hòa Diệm Hồng Liên do Cao Minh Quang, Trường Chân Đạo, xuất bản năm 1969, nơi tr. 242, trong bài đàn cơ Tí thời ngày 15/2 năm Đinh Mùi 1967, tức cũng là ngày thánh đàn đức Thái Thượng Lão quân, hay Lý Lão Tổ mà ta mừng hôm nay, có bài thơ bát cú, với 8 chữ khoán thủ là: ĐẠO TỔ THÁI THƯỢNG GIÁNG CUNG ĐÂU XUẤT, như sau:

ĐẠO pháp hoàng khai độ vạn linh,
TỔ quang chiếu lộ bóng không hình.
THÁI dương chiếu sáng càn khôn định,
THƯỢNG hạ âm dương tượng lý tình.
GIÁNG điển thanh thiên truyền diệu lý,
CUNG trời tá thế luyện thông minh.
ĐÂU ngôi ứng hiện, Thầy phân tánh,
XUẤT nhập trò tu mấy bộ kinh.

Và một bài trường thi, trong đó có 4 câu đầu như sau:

Ngôi Đâu Xuất, Thượng Tôn Thầy giáng,
Cảnh Tiên Cung trước án giờ đây;
Thái Thượng Đạo Tổ là Thầy,
Mở khai quan khiếu đủ đầy ánh linh...

Cao Đài có bài kinh Tiên Giáo chí tâm qui mạng lễ.^[11] Một phần của kinh ấy như sau:

Tiên thiên khí hóa,	先天氣化
Thái Thượng đạo quân,	太上道君
Thánh bất khả tri,	聖不可知
Công bất khả nghị.	功不可議
Vô vi cư Thái cực chi tiền,	無為居太極之前
Hữu thủy siêu quần chân chi thượng.	有始超群真之上
Diệu Hóa Tam thanh.	妙化三清
Đức hoán hư linh,	德煥虛靈
Pháp siêu quần thánh.	法超群聖

Nhị nguyệt thập ngũ,	二月十五
Phân tánh giáng sanh,	分性降生
Nhất thân ức vạn,	一身億萬
Diệu huyền thần biến,	妙玄神變
Tử khí Đông lai,	紫氣東來
Quảng truyền Đạo Đức... [12]	廣傳道德

Tôi thấy kinh này rất quan trọng về phương diện giáo lý Cao Đài:

Phần trên từ câu: «Tiên thiên khí hóa...» đến câu: «Pháp siêu quần thánh» chứng minh Thái Thượng đạo quân, hay Thái Thượng Lão Quân chính là Thượng Đế.

Nếu không phải Thượng Đế sao dám nói là:

- Vô vi có trước Ngôi Thái cực.
- Hữu thủy, siêu xuất quần chân?

Nếu không phải là Thượng Đế, thì sao tự xưng là:

- Một khí Nguyên thủy,
- Diệu hóa Tam Thanh.
- Đức của mình hoán chuyển được hư linh,
- Pháp của mình vượt trội muôn thần vạn thánh.

Nếu không phải Thượng Đế, sao lại nói được:

- Nhất thân mà hóa ra được thành muôn ức,
- Biến hóa diệu huyền.

Vả chăng, trong sách Lao-Tse et le Taoisme (Lão Tử và Lão giáo) của L.M. Henri Doré, nơi chương: Vũ trụ luận của Lão giáo, có đoạn sau: «Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, trong khi giải thích Đạo tạng cho chúng thần, đã kể lại sự khởi nguyên của vạn hữu như sau: Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, đấng huyền nguyên vô thủy, đã dùng khí mình mà sinh ra Tam thanh và chúng thần.» [\[13\]](#)

- Còn nơi chương I của Huỳnh Đình nội cảnh, do Tử Hà chân nhân giải, có lời chú giải về Tam thanh như sau:

«Tam thanh đều là một Khí hóa ra, chia thành: Tam Thiên, Tam Cảnh, Tam Bảo, Tam Nguyên, Tam quân:

(1) Ngọc Thanh Thánh cảnh, Nguyên thủy Thiên Bảo quân; (2) Thượng Thanh Chân cảnh, Ngọc thần Linh Bảo quân; (3) Thái Thanh Tiên cảnh, Đại Đức Thân Bảo quân...

- Sách Cửu Thiên sinh thần khí cho rằng: «Tam hiệu tuy khác nhau, nhưng cùng một Bản Thể.»

- Sách Đồng Chương cho rằng: «Lão Quân nhất khí hóa Tam thanh...»

- Sách Thái Thượng Đồng Huyền vô lượng độ nhân thượng phẩm kinh bàn rằng: «Lão Quân nhất khí đã hóa sinh chư thiên, đã khai minh ra Tam cảnh. Lão Quân tự sinh nên không tiên tổ. Ngài lấy Đạo làm thân thể mình. Lão Quân là Thủy tổ Đạo khí, là nguồn gốc vạn hóa.» [\[14\]](#)

So sánh các kinh sách trên, ta thấy:

- Thái Thượng Lão Quân sinh Tam Thanh và vạn hữu. (Kinh Tiên giáo, qui tâm, chí mạng lễ)

- Nguyên Thủy Thiên Tôn sinh Tam Thanh và vạn hữu. (Lao-Tse et le Taoisme)
- Tiên Thiên nhất khí sinh Tam Thanh và vạn hữu.
- Lão Quân sinh Tam Thanh và vạn hữu. (Huỳnh Đình nội cảnh, Tử Hà chú)

Ta dễ dàng đi đến kết luận: Thái Thượng Lão Quân là Nguyên Thủy Thiên Tôn, là Lão quân, là Tiên Thiên nhất khí.

Mà thực ra cũng phải tìm đâu xa để chứng minh. Đàn cơ Cao Đài đã có lần long trọng tuyên xưng: «Thái Thượng Lão Quân chính là Thượng đế.» Bài Thánh giáo giảng cơ đó là:

«Nhiên Đẳng Cổ Phật thị ngã,

燃燈古佛是我

Thích Ca Mâu Ni thị ngã,

釋迦牟尼是我

Thái Thượng Nguyên Thủy thị ngã,

太上元始是我

Kim viết Cao Đài.» [\[15\]](#)

今日高臺

2. Đức Lão Tử chính là đức Thái Thượng Lão Quân phân tính giảng phạm

Nơi đây chúng ta cũng nên ghi nhận sự khác biệt rất xa nhau về từ ngữ.

- Nói rằng đức Thái Thượng Lão Quân giảng phạm làm đức Lão Tử thì khác.
- Nói rằng Ngài phân tánh, phân thân để giảng phạm mặc hình hài đức Lão Tử thì khác.

Hai đàn rộng hẹp hết sức khác nhau... Là một nhà sưu khảo, tôi chỉ biết thu lượm tài liệu liên quan đến vấn đề này, còn sự khai thác là tùy quyền tùy ý quý vị.

Bài kinh Tiên Giáo chí tâm qui mạng lễ ghi rõ rằng:

Nhị nguyệt thập ngũ 二月十五

Phân tánh giảng sinh 分性降生

Nhất thân ức vạn 一身億萬

Diệu huyền thần biến 妙玄神變

Tử khí Đông lai 紫氣東來

Quảng truyền Đạo đức... 廣傳道德

Đạo Trường Huệ Lương, trong quyển Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; giải thích đoạn trên rằng: «Đời Châu Mục Vương năm thứ 52, ngày rằm chia tánh giảng sanh...» [\[16\]](#)

Trong quyển Tiểu sử Ngũ giáo thánh nhân, Tam trấn và đức Khương Thái Công của Đạo Trường Huệ Lương xuất bản năm 1964 nơi trang 25, ta thấy ghi: «Trong quyển Thanh Tĩnh kinh, công nghiệp của Đức Thái Thượng Lão Quân chẳng phải chỉ có một kiếp Ngài lâm phạm lấy tên là Lão Tử mà thôi đâu. Ngài thiên biến vạn hóa lâm phạm nhiều kiếp, kể không xiết. Từ đời hỗn độn sơ khai cho tới bây giờ, không có đời nào mà Ngài không hạ thế...» [\[17\]](#)

Nhưng đến khi tôi đọc các bài thơ do Cơ bút, thì không thấy bài nào nói lên được rằng Lão Tử là phân

thân của đức Thái Thượng, mà chỉ toàn thấy đồng hóa đức Thái Thượng với đức Lão Tử. Nếu có chư vị nào có được bài Cơ bút nào, bài thi văn nào của Cao Đài xác minh thêm được rằng Lão Tử là phân tánh, phân thân của đức Thái Thượng đạo tổ, thì xin vì công ích mà bổ sung cho bài thuyết trình này.

Tuy nhiên, chỉ cần dựa vào kinh Tiên Giáo chí tâm qui mạng lễ của Cao Đài, ta cũng có thể kết luận rằng:

- Giáo hữu Cao Đài đa số chỉ coi đức Lão Tử là phân tánh, phân thân của đức Thái Thượng Lão Quân.

- Có thể cũng có người coi đức Lão Tử chính là đức Thái Thượng Lão Quân giáng phàm, nhưng chắc là số ít.

Sau những lời minh xác trên, tôi xin cống hiến quý vị mấy bài thơ do cơ bút, liên quan đến đức Thái Thượng Lão Quân và đức Lão Tử:

- Trong quyển kinh Thượng Thừa Chân Giáo, nơi tr. 28 có bài thơ Bát cú có khoán trung: ĐẠO TỔ LÃO ĐAM, THÁI THƯỢNG TIÊN ÔNG.

Tam Kỳ ĐẠO mở, độ quần sinh,
 Thanh tịnh TỔ truyền chỉ nẻo lành.
 Bửu cá LÃO lai đời mạt hậu,
 Điện tiền ĐAM dạy chớ đua tranh.
 Giáo khai THÁI cực qui nguyên bản,
 Lý chánh THƯỢNG thừa để luyện phan.
 Đạo pháp TIÊN thiên thâm hấp dẫn,
 Chân ngôn ÔNG dụng kiết nhi anh.

- Đạo Trưởng Chí Thuần cũng cho tôi mượn một bài thơ Cao Đài không rõ xuất xứ, nhưng rất hay vì ghi rõ Thái Thượng Lão Quân là đức Lão Tử với khoán thủ: TIÊN THIÊN KHÍ HÓA THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN; Và khoán trung: NGÃ DANH LÃO TỬ GIÁO CHỦ ĐẠO TIÊN.

Bài thơ đó như sau:

TIÊN tri NGÃ giáng lập Long Hoa,
 THIÊN đạo DANH lưu vạn quốc hòa.
 KHÍ mẫn LÃO đồng vô ảm thực,
 HÓA nhi TỬ thánh đạo chương tòa.
 THÁI hoàng GIÁO huấn đời an lạc,
 THƯỢNG trí CHỦ tâm mỗi đạo nhà.
 ĐẠO chánh, ĐẠO trời qui bá đạo,
 QUÂN ban TIÊN tịch hội kỳ ba.

Khảo thư tịch Đạo Lão thấy người xưa đã xưng tụng đức Lão là:

- Hồn Nguyên Thánh,
- Thái Thượng Hồn Nguyên Lão Tử,
- Thái Thượng Lão Quân,

và đã có những sách xuất bản dưới nhan đề là:

- Hồn Nguyên Thánh kỷ,
- Thái Thượng Lão Quân niên phả yếu lược.
- Thái Thượng Hồn Nguyên Lão Tử sử lược.^[18]

Nhân tiện đây cũng xin đề cập đến một vấn đề hết sức nan giải. Đó là năm đức Thái Thượng Lão Quân phân tánh giáng phàm làm Lão Tử, nói cách khác, năm đức Lão Tử đản sinh là năm nào?

Ngày tháng sinh của Ngài, ta đã biết. Đó là ngày rằm tháng 2 và hằng năm Cao Đài kỷ niệm, đó cũng chính là ngày lễ vía hôm nay mà chúng ta mừng. Còn năm sinh của đức Lão là khó mà xác định.

Có rất nhiều ý kiến:

1. Sách Đạo Tạng tập yếu Do Long truyện và Sưu Thần ký cho rằng đức Lão sinh ngày 15 tháng 2 năm Canh Thìn năm thứ 9 đời vua Vũ Đinh nhà Thương, tức là năm 1316 tcn.^[19]
2. Sách Tục Văn Hiến thông khảo và Thần Tiên thông giám lại cho rằng Ngài sinh năm 1291 tcn tức là năm thứ 34 đời vua Vũ Đinh (năm Canh Thìn).^[20]
3. Sách Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đạo Trưởng Huệ Lương cho rằng Ngài sinh đời Châu Mục Vương thứ 52, tức 910 tcn, ngày 15/2. (Sách trích dẫn, tr. 70)
4. Bộ Uyên giám Loại Hàm cho rằng Ngài sinh năm Ất Mão năm thứ 42 đời Châu Tuyên Vương, tức là năm 786 tcn.^[21]
5. Có người lại chủ trương Ngài sinh vào khoảng đời vua Định Vương nhà Châu vào những khoảng năm 605-585,^[22] tức là đồng thời với Đức Khổng, niên kỷ này cắt nghĩa được sự kiện hai Ngài gặp nhau vào khoảng các năm:
 - 526, năm Cảnh Vương thứ 19, theo sách Phật tổ thông khảo.^[23]
 - 518, năm Bình Vương thứ 1, theo thư tịch Khổng giáo.
 - 503, năm Nhâm Tuất tức năm 17 đời vua Châu Kính Vương^[24] theo thư tịch đạo Lão như:
 - . Hồn Nguyên Thánh kỷ.
 - . Thái Thượng Lão Quân niên phả yếu lược.
 - . Thái Thượng Hồn Nguyên Lão Tử yếu lược.^[25]
6. Henri Doré dựa vào sách Phật tổ thông khảo, toán ra rằng đức Lão Tử sinh năm 584, mất năm 500 (xem chú thích 1 nơi trang 2 ở trên).
7. Học giả M.H. Dubs dựa vào Sử Ký Tư Mã Thiên và Chiến Quốc Sách, đã cho rằng đức Lão Tử đã sinh sống vào khoảng những năm 300 tcn. Như vậy, so lại các năm sinh của Ngài là thấy xê xích nhau từ 300 đến 600, đến 1000 năm, thật là ly kỳ hết sức.

8. Khi đã nhận định được rằng dân chúng xưa nay thường coi đức Lão Tử là Thái Thượng Lão Quân phân tánh giáng trần, là Thượng Đế giáng trần, chúng ta sẽ không lấy làm lạ, khi đọc thấy Chân Loan, trong quyển Tiểu Đạo Luận, đã chủ trương rằng đức Lão Tử đã phân thân mình để tạo dựng nên trời, nên đất, nên vạn hữu. Sách viết: «Đức Lão Tử hóa thân. Mắt trái Ngài thành mặt trời, mắt phải Ngài thành mặt trăng, đầu Ngài thành núi Côn Lôn, râu Ngài thành Ngũ hành tinh và Nhị thập bát tú. Thịt Ngài biến thành muông thú, ruột Ngài biến thành các loại rắn, bụng Ngài biến thành biển cả, các ngón tay Ngài thành Ngũ

Nhạc, lông Ngài thành cỏ cây, trái tim Ngài thành chòm sao Hoa Cái, và hai trái thận Ngài hợp lại thành Chân yếu phụ mẫu của Thực Tại.» [26]

Huyền thoại này cũng tương đương như Huyền thoại Bàn Cổ, hay Purusha phân thân thành vũ trụ.

9. Cũng nên ghi nhận rằng ở Việt Nam cũng có nhiều người chủ trương rằng đức Lão Tử chỉ là một phân thân của Thượng đế, một sứ giả của Thượng đế. [27]

Sau khi đã trình bày khái quát những nhận định của thế nhân về thân thể đức Lão qua triền không gian và thời gian, hôm nay, nhân ngày thánh đản, để tưởng niệm Ngài tôi sẽ trình bày tiểu sử Ngài, phác họa lại chân dung Ngài cho rõ ràng hơn, phong phú hơn, đa dạng hơn và để cho đượm màu quang hoa tuế nguyệt tôi sẽ mượn lời của Tư Mã Thiên, của Biên Thiệu và của tác giả Biến Hóa kinh để mô tả Ngài.

* Lược sử đức Lão theo Tư Mã Thiên

Lão Tử là người thôn Khúc Nhân 曲仁, làng Lê厲, [28] huyện Khổ 苦, nước Sở 楚. [29] Ngài họ Lý 李, tên Nhĩ 耳, tự Bá Dương 伯陽, thụy là Đam 聃. Làm quản thủ thư viện nhà Chu.

Khổng Tử đến Chu, hỏi Lão Tử về lễ, Lão Tử nói: «Những người mà ông đề cập tới, đã hóa ra người thiên cổ từ lâu. Nay chỉ còn lại những lời nói của họ. Người quân tử khi đắc thế, thời đi xe; khi thất thế thời đi chân mặc rách. Tôi nghe nói rằng một con buôn giỏi tất nhiên thu sâu, dấu kín, hình như không có gì. Người quân tử đạo đức cao dày thường có vẻ ngoài như kẻ ngu si. Ông hãy từ bỏ sự kiêu căng và dục tình. Hãy từ bỏ những kiểu cách bên ngoài lòe loẹt và những tham vọng. Những cái đó chỉ làm hại cho ông. Đó là những gì tôi muốn nói.» [30]

Khổng Tử ra về nói với đệ tử rằng: «Con chim ta biết nó có thể bay; con cá, ta biết nó có thể lội; con thú, ta biết nó có thể chạy. Chạy thời có thể chăng dò, lội thời có thể đánh lưới, bay thời có thể bắn tên; đến như rồng, thời ta không thể biết; nó cưỡi mây mà lên trời. Hôm nay ta gặp Lão tử, ngài thực là rồng vậy.»

Lão Tử tu đạo đức. Cái học của ngài trọng ẩn dật, vô danh. Ở Chu lâu năm, sau thấy nhà Chu suy, liền ra đi. Tới quan ải, quan lệnh là Doãn Hỉ nói: «Ngài sắp đi ẩn, xin cố vì tôi viết sách.»

Lão Tử bèn viết Đạo đức kinh chia thành hai thiên gồm hơn năm nghìn chữ, đoạn đi, không biết sau ra sao.

Có người nói rằng: [Lão Lai tử chính là Lão Tử.] Lão Lai tử cũng là người nước Sở, viết sách mười lăm thiên, nói về chuyện đạo gia, đồng thời Khổng Tử.

Có người cho rằng Lão Tử biết cách tu dưỡng nên đã thọ 160 hay 200 tuổi. Lão Tử là một vị ẩn cư. Con ngài tên Tông 宗. Tông làm tướng nước Ngụy 魏, ở xứ Đoạn Can 段干. Tông có con tên là Chú 注. Chú có con tên là Cung 宮. Cháu sáu đời của Cung tên là Giả 假, làm quan đời Hán Văn đế (179-156). Con của Giả tên là Giải 解, làm quan thái phó cho vua Ấn nước Tề, ở xứ Giao Tây.

Người học Lão Tử thời châm biếm đạo Nho; người theo đạo Nho thời châm biếm Lão tử. Thế mới hay: Chẳng đồng đạo, thì chẳng cộng tác với nhau được. Lý Nhĩ vô vi để tự hóa; thanh tĩnh để tự chính. [31]



Cuộc hội ngộ huyền thoại: Khổng Tử hỏi Lão Tử về Lễ

* Lược sử Lão Tử theo Lão Tử minh 老子銘 (Bia khắc chuyện Lão Tử) [32]

Ngày Giáp Tí năm Diên Hi thứ tám, tức là ngày 8/8 tức ngày 24, 9/165 sau Công nguyên, Biên Thiệu được lệnh Hán Hoàn Đế khắc bia kỷ niệm đức Lão và dựng tại đền thờ Ngài ở Khổ huyện. Xin được dẫn ít đoạn trong bi ký đó:

Sau khi lược thuật lại cuộc sống gian trần của đức Lão, Biên Thiệu viện dẫn tư tưởng của những người sùng Đạo, mà luận về đức Lão Tử như sau:

Ngài cùng với Hỗn nguyên ly hợp,

Với tam quang, ngài vượt thời gian.

Trông trời, đoán vận trần hoàn,

Bảy vì tinh đấu, nhẹ nhàng xuống lên.

Cùng với ngày, biến thiên chín bận,

Tùy theo mùa, khi giảm khi tăng.

Tinh huy, qui củ chuẩn thẳng,

Tứ linh, tứ tượng vốn hằng châu bên.

Ngưng thần khí, đơn điền não bộ,

Cung nê hoàn mấy độ tiêu dao.

Sánh vai Thái nhất ra vào,

Đạo thành, thân thoát, từ bao độ đời.

Từ Hi, Nông, đến thời hiện tại,

Bao thánh hiền, ngài mãi là thầy...

Sau đó Biên Thiệu dùng tư tưởng Đạo đức kinh phác họa lại đời sống Lão Tử như sau:

Đức Lão Tử sinh thời Chu mạt.

Yêu hư vô, mà bạn thanh nhàn,

Không cầu danh với thế gian,

Không ưa những thói phô phang đức tài.
Coi chức trọng là nơi nguy hiểm,
Vui sống trong chốn kém, chốn hèn,
Tặng cho đức Khổng lời khuyên,
Giã từ thế tục, lâm tuyền ẩn cư.
Thay họ mặc cũng như danh tánh,
Sợ đời hay, nên lánh chuyện đời.
Vùng dương sáng tối lẫn hồi,
Vầng trăng tròn khuyết đầy vơi tương tùy.
Thêm với bớt thịnh suy ấy gốc,
Và trên đời họa phúc theo nhau,
Trời kia nào thích đầy đâu,
Mà thương những kẻ gót đầu khiêm cung.
Theo Lão tử, lao lung vất vả,
Định giang sơn mấy nả mà mong?
Vi dân xin chớ kể công,
Công lênh rớt cuộc cũng không ích gì.
Ngài nay được tôn suy, sùng thượng,
Chính vì xưa chẳng tưởng công danh,
Một ngày một giảm công trình,
Sống trong hư tĩnh, siêu linh tuyệt vời.
Rằng ngài trước đất trời sinh xuất,
Chính vì ngài chẳng mất lòng son,
Thiên chân giữ được vẹn tròn,
Cho nên ngũ phúc chẳng còn thiếu chi.
Nên tôi mạn mà ghi tiếp tục:
IV. Đức độ ngài rất mực cao siêu,
Hư không, thanh tĩnh đến điều,
Ưa nơi thấp kém, chê chiều quang hoa.
Giây khi thẳng, thời đà thẳng dẽ,
Nhưng đem khoanh cũng chẳng ngại cong,
Trời làm chấn động ba sông,
Can vua, vả khiến cho lòng dân an.
Nếu Âm chẳng lắng loạn lẩn át,
Át Dương kia, tan tác sao sinh?

Cơ suy vừa lộ mỗi manh,
Thời đà rũ áo, ẩn mình từ đây.
Người nài nỉ: ra tay sáng tạo,
Đạo đức kinh di cáo dạy đời.
Nhẹ nhàng chỉ trích đương thời,
Đem điều sáng sửa soi nơi mịt mù.
Cùng Thái nhất thủy chung bầu bạn,
Treo cho đời gương sáng chính trung.
Dặn dầy, chân thực thời ưng,
Mỏng manh hào nháng thời không ngó ngang.
Ưa cốt cách, bạc vàng rẻ rúng.
Bao dục tình chặn đứng mối nghe.
Trở về trạng thái Anh nhi,
Mái sương vượt quá hạn kỳ trần gian.
Hành tung ngài, khó toan, khó luận,
Luật gian trần chẳng bận niềm riêng,
Khinh phiêu phôi phới tự nhiên,
Vô vi, vô dục biến thiên mặc tình.
Tiến hay thoái phiêu linh tùy tiện,
Tùy thời cơ thiên biến vạn năng.
Xá chi kiến thức gian trần,
Dấu đầy mà vẫn ngỡ rằng còn vơi.
Bạc đại nhân siêu thời xuất thế,
Kẻ phàm phu, hồ dễ mà hay.
Uống công xếp hạng nọ này,
Miệng phàm hồ dễ xấu lây danh người.
Cùng nhật nguyệt chói ngời sáng láng,
Cùng ngũ tinh chiếu rạng quang huy.
Vào ra nơi chốn đan trì,
Huỳnh đình lên xuống muôn bề khinh phiêu.
Cùng lưu tục chẳng điều quyến luyến,
Dấu phong quang làm biến hình hài.
Chắt chiu ôm ấp tính trời,
Muôn nghìn biến hóa theo đòi thần minh.
Hô hấp khí khinh thanh thuần túy,

Trong trần hoàn hồ để ai hay,
 Vĩnh sinh ấy chính là ngài,
 Đòi rằng ngài với đất trời trường sinh.
 Vua tế tự linh đình bày biện,
 Để oai ngài trình hiện muôn nơi,
 Tôi nay muốn để tiếng Ngươi.
 Cho nên ghi tạc những lời ngợi khen.

*** Lược sử Lão Tử theo Biến Hóa Kinh**

Biến Hóa kinh do Vương Trù chép và được một đạo sĩ Huyền đô xem lại. Chép ngày 14/8 Âm lịch năm Đại Nghiệp thứ 8 đời Tùy Dạng Đế (605-618), tức là 14/9 năm 612 cn. Bản kinh này viết rất khó hiểu lại có đôi khúc mắc. Ông M.Yshioka và ông M.Obuchi có đề cập bản kinh này nhưng không sửa lại. Bà Anna K.Seidel đã lược dịch kinh này trong quyển La Divinisation de Lao tseu dans le Taoisme des Hán. Tôi đã dịch thoát kinh này và trình bày nơi đầu quyển Đạo đức kinh của tôi.

Biến Hóa Kinh dứt khoát chủ trương rằng đức Lão Tử là Thượng đế, có từ muôn thuở, và đã giáng trần nhiều lần để cứu độ chúng sinh, nên đã dành cho đức Lão những lời lẽ hết sức là kính tôn, đẹp đẽ.

Biến Hóa Kinh viết:

Những từ có trước đất trời,
 Vui trong thái thủy tuyệt vời ngao du.
 Thung dung từ thừa thái sơ,
 Khi còn chưa có bến bờ đục trong.
 Tịch nhiên tiêu sái, vô song,
 Trước trời, trước đất thung dung vui hòa.
 Hai bề ẩn, hiện lại qua,
 Ẩn là Thái nhất, hiện ra là người.
 Đục trong biến chuyển dòng đời,
 Thần ngài mới mượn hình hài thế nhân.
 Mượn lòng Lý mẫu giáng trần,
 Bảy hai năm chẵn gửi thân mẹ lạnh.
 Mượn nơi đất Sở giáng sinh,
 Môi dày, miệng rộng, thiên đình nở nang.
 Có văn tam ngũ rõ ràng,
 Hai vầng nhật nguyệt ẩn tàng quang hoa;
 Mũi hai sống, lỗ tai ba,
 Chân hai chữ ngũ, tay hoa số mười.
 Thiên nhiên vô dục tính trời,
 Vô vi ấy chính nét người ở ăn.

Giúp trời lại giúp thánh quân.
Tam hoàng âu cũng nhờ ân hộ trì.
Đời người ẩn ước ly kỳ,
Biến thiên ảo hóa huyền vi khôn lường.
Gặp khi vận nước nhiều nhượng,
Hôn quân vô đạo tìm đường ẩn thân,
Giã từ nước Sở, lánh trần,
Cưỡi con bạch lộc băng chừng Côn Lô,
Dặm Tần mù mịt nguồn cơn,
Người xưa vết cũ, nay còn thấy đâu.
Tinh hoa trời đất gồm thâu.
Đạo trời đạo đất gót đầu chốt then.
Sinh cơ chủ chốt diệu huyền,
Muôn thần, vạn thánh mọi miền, quản cai.
Âm dương mặc sức phân phối,
Là hồn, là phách muôn loài thụ sinh.
Hư vô chường quản mặc tình,
Biến thiên huyền hóa siêu linh tuyệt vời.
Bao trùm khắp tám phương trời,
Đất thời lo chở, trời thời lo treo.
Ruổi rong nhật nguyệt khinh phiêu,
Tinh huy vận chuyển muôn chiều chẳng ngơi.
Chư thần Lục Giáp nương hơi,
Càn khôn cũng mặc ý người ruổi rong.
Tứ thời chuyển biến thông dong,
Hai chiều nóng lạnh mặc lòng xử xoay.
Tiêu phù cầm gọn nơi tay,
Chữ vàng, thẻ ngọc sẵn bày từ khi.
Lão quân sáng tối tùy nghi
Tồn vong, đại tiểu, cao đê tung hoành.
Khuất thân, tiến thoái mặc tình,
Không gì thoát khỏi uy linh của người.
Đi vào nước lửa như chơi,
Dầu lâm họa hoạn, pha phôi nhẽ nào.
Gặp cơn bức bách chẳng sao,

Vương thương, vết tích tơ hào chẳng khi.

Trường sinh chẳng có hạn kỳ,

Tiêu thân, diệt thể, quyền uy vô ngần.

Sánh đôi mà vẫn đơn thân,

Cô đơn mà vẫn chẳng phần lẻ loi.

Ngài luôn gần gũi con người.

Không ai có thể sánh tài vô vi,

Chẳng ai mà chẳng phải tùy,

Người người đều dõi bước đi của ngài.

Hành vi Lão tử để đời,

Lời ngài giảng dạy, mấy người tinh thông.

Ngài sinh ngoài cõi cửu trùng,

Những điều biến hóa mung lung khôn lường...

Biến Hóa kinh cho rằng từ thời Phục Hi cho đến thời Hán đức Lão Tử đã giảng trần 17 lần, và nguyên trong khoảng 20 năm từ năm 132 cn đến năm 155 cn, Ngài đã hiển linh, đã hiện ra nơi nọ nơi kia 5 lần để cứu độ chúng sinh.

Biến Hóa kinh chép:

Ngài sinh cùng với Hư vô,

Tùy thời ly hợp trầm phù tiến lui.

Khi lui, nguyên thể tài bồi,

Đến khi tiến bước, dạy đời, dạy vua.

Thời Phục Hi, tên Ôn Sùng tử, [\[33\]](#)

Thời Thần Nông, lấy chữ Xuân Thành, [\[34\]](#)

Thời Chúc Dung, gọi Quảng Thành, [\[35\]](#)

Đến đời Chuyên Húc, Xích Tinh là người, [\[36\]](#)

Thời Đế Cốc, tên ngài Chân tử, [\[37\]](#)

Thiên Lão khi cộng sự Hiên Viên, [\[38\]](#)

Thời Nghiêu, tên gọi Mạo Thiềng, [\[39\]](#)

Thời Thuấn, Quách Thúc là tên của ngài. [\[40\]](#)

Thời Hạ Võ, tên thời Lý Nhĩ, [\[41\]](#)

Thời Ân Thang, đích thị Tư Cung. [\[42\]](#)

Đời Văn, ngài thủ thư tàng, [\[43\]](#)

Đến đời vua Võ, tên mang Vệ Thành. [\[44\]](#)

Đời Thành vương, tên Thành gọi lại, [\[45\]](#)

Nguyên Khang 5, lại tái giáng trần; [\[46\]](#)

Trong lòng mẹ bảy hai năm,

Ra đời mới gọi tên bằng Lý Đam.

Ngài cũng có Bá Dương là tự.

Và từng là quân thủ thư tàng;

Bảy trăm tuế nguyệt chứa chan,

Băng chùng Sở quốc, lai hoàn cố hương.

Lại gặp khi Bình vương ngoan cố.

Đạo đức trời tới độ suy vi.

Ngài liền bỏ Sở ra đi,

Băng chùng tây tiến lâm ly dậm trường.

Đến Hàm Cốc, gặp quan Doãn Hỉ,

Đạo đức kinh ngài ký thác cho;

Thời Tần, Kiến Thúc cũng là, [\[47\]](#)

Tên ngài Phù Khánh [\[48\]](#) thời Hồ nhiều nhưong.

Thời nhà Hán, Vương Phương Bình gọi, [\[49\]](#)

(Mỗi khi cần, ngài mỗi hiện ra;)

Năm đầu niên hiệu Dương Gia, [\[50\]](#)

Thành đô núi Tước hiện ra đường hoàng.

Năm đầu niên hiệu Kiến Khang,

Đỉnh non Bạch Lộc, rõ ràng quang hoa. [\[51\]](#)

Năm đầu niên hiệu Thái Sơ,

Nơi đền Bạch Lộc hiện ra với đời. [\[52\]](#)

Kiến Hòa vào khoảng năm 2,

Lão quân lại hiện cửa ngoài Thành đô. [\[53\]](#)

Năm đầu Vĩnh Thọ hiện ra,

Đầu non Bạch Lộc xưng là Bộc Nhân. [\[54\]](#)

Những là lẳng lặng trầm ngâm,

Dẫu ai gạn hỏi cũng không trả lời.

Đời sau lập miếu thờ ngài,

Xưng ngài Thiên Phó, tên ngài hiển linh. [\[55\]](#)

Ngài rằng:

Ta vui trong cảnh Thái thanh,
Quang hoa xử sự, tinh thành trị dân.
Nhiệm huyền biến hóa tấm thân,
Lấy tuần lâm tử, làm tuần phục sinh.
Chu du bốn biển phiêu khinh,
Tứ thời bát tiết Huỳnh đĩnh vào ra.
Dòng đời khinh khoát vượt qua,
Tam hoàng mỗi bước ta đà theo chân.
Tam thai ta đội làm khăn,
Áo ta đã được dệt bằng Hư vô.
Phàm phu sao biết được ta,
Tử sinh, phản phục, biết là bao phen.
Dân ta đông đảo muôn miền,
Phàm phu ngoài mặt, mà tiên đáy lòng.
Quang huy thu liễm vào trong,
Tinh thần sung mãn bởi không hao gầy.
Ai về ta tưởng đêm ngày,
Ta luôn phù trợ phút giây chẳng rời.
Ai mà mơ đến ta hoài,
Hiển linh, ta sẽ vì người hiện ra.
Cơ đồ nhà Hán phôi pha,
Xót vì, ta lại sinh ra ở đời.
Phàm phu nhảy nhót để duôi,
Nhưng mà trí giả nghe lời bảo ban.
Đất trời nghiêng ngửa nguy nàn,
Ta bèn chuyển hóa mà toan cứu đời.
Nay ta lựa chọn hiền tài,
Người hay người phải, ta thời nhận ra.
Những ai mà muốn tìm ta,
Sách ta hãy đọc cho qua vạn lần,
Tội khiên phải biết tự tân,
Làm người tri kỷ, tri thân mới là.
Ta đây chẳng ở đâu xa,
Thần người cùng với Thần ta khác nào.
Cha con tưởng nhớ gần sao,

Bằng không nhớ tưởng, xa bao dặm đường.
Chớ nên biếng nhác buông tuồng,
Biếng lười, thần có cũng nhường như không.
Theo ta mau mắn mới mong,
Mới mong ta tháo gỡ tung buộc ràng.
Trắng, xanh ngoài mặt ngõ ngang,
Vàng, đen ẩn áo tiềm tàng bên trong.
Sinh ta, màu đỏ ấy công,
Ta sinh từ Nhất, từ trong điểm vàng.
Rượu nồng người chớ có ham,
Để ta đem đạo, chỉ đàng nẻo cho.
Tu thân người phải nên lo,
Tâm thần an tĩnh, lòng hồ như vơi!
Vô vi, vô dục thành thời,
Lầm than, hoạn nạn có đời nào đâu !
Cốc thần kháng khí trước sau,
Con đường giải thoát cơ màu là đây.
Lìa ta, suy tưởng đông dài,
Tâm thần lạc lõng, càng ngày càng mê.
Cương nhu cân nhắc mọi bề,
Hai chiều thành bại, đi về do ta.
Tả biên sinh khí mới là,
Hữu biên tử khí, giữa là Hoàng trung.
Giữa là Hoàng khí mung lung,
Nguyên dương nghi ngút muôn trùng cửu tiêu.
Khuyên chư đồng tử sớm chiều,
Tiềm tâm tu luyện, để theo Đạo màu.
Ta đà căn dặn từ lâu,
Kim tinh lệch lạc thì cầu tới ta.
Mau mau rong ruổi mới là,
Gặp ta Nam Nhạc, sẽ qua nguy nàn.
Chớ đừng bịn rịn tơ vương,
Xuân ngày Quý tỵ nên thương thả tù.
Đâu đâu dân cũng âu lo,
Bệnh tình chất ngất, ngã cơ đầy đường.

Ta nay hoán cải mỗi giường,
 Cơ đồ nhà Hán tan hoang từ rày.
 Dân ta đã biết, đã hay,
 Tránh điều vạ gió, tai bay sá nào.
 Những người thành khẩn thanh cao,
 Việc ta thông tỏ tơ hào khó chi.
 Ý ta hiền thánh minh tri,
 Phàm phu nào biết vân vi gót đầu.
 Bao lần giáng thế trước sau,
 Theo dòng lịch sử cơ màu biến thiên.
 Hiểu ta hỏi mấy thánh hiền,
 Chê ta, vô số phàm hèn bấy nay. [\[56\]](#)



Hàm Cốc Quan: Quan lệnh Doãn Hi bái Lão Tử, xin Lão Tử viết quyển Đạo Đức Kinh

2. Nhận định và giải thích các quan điểm trên

Khảo các tiểu sử về đức Lão Tử và những huyền thoại về Lão Tử, những quan điểm dân gian về đức Lão Tử trên đây đã trình bày, ta có thể qui lại thành 5 điểm như sau:

- (1) Ngài có một cuộc thai sinh kỳ bí: ở trong lòng mẹ 72 năm, khi sinh ra đã bạc đầu. [\[57\]](#)
- (2) Ngài là một người trời, sống vĩnh cửu cùng với đất trời.
- (3) Ngài chính là Thượng Đế giáng trần nhiều lần để cứu độ chúng sinh.
- (4) Ngài là một phân thân của Thượng đế.
- (5) Ngài là một sứ giả của Thượng đế.

1. Về cuộc thai sinh kỳ bí của Lão Tử, ta không nên lấy làm lạ, vì dân gian xưa nay đều mê dẹt rất nhiều huyền thoại quanh cuộc thai sinh của vị giáo chủ mình.

2. Một đặc điểm khác trong tiểu sử của đức Lão Tử cho thấy rằng Ngài có từ trước đất trời và sống vĩnh cửu cùng trời đất. Đây cũng không phải là một dữ kiện gì mới mẻ trong hiện tượng đạo giáo:

- Đối với Phật giáo, thì đức Phật cũng đã có từ muôn kiếp.
- Đối với Công giáo, thì chúa Jesus cũng đã có từ muôn kiếp.
- Hơn thế nữa, Trang tử còn dám nói:

Ta và trời đất cùng sinh,

Ta và vạn vật sự tình chẳng hai. [\[58\]](#)

Quyển Từ Viên tiên sư chân kinh, có các câu thơ sau:

«Đương thời vị hữu tinh, hà, đầu,
Tiên hữu ngô, đương hậu hữu thiên.»

Dịch:

Trước khi Thiên Hà, quần linh có,

Trước đã có Ta, mới có trời.

Và:

«Ngã thể bản đồng thiên địa lão,

Tu Di sơn đảo, Tính do tồn.» [\[59\]](#)

Dịch:

Tính ta vốn thọ cùng trời đất,

Tu Di nghiêng đổ, Tính vẫn còn.

Tất cả những sự kiện trên chỉ có thể hiểu được, nếu ta chấp nhận rằng con người có 2 phần:

1. Phần Thiên, phần Thần, bất sinh, bất tử, có từ muôn thủa, mà Lão Tử gọi là Đạo, Nho gia gọi là Thái cực, Bà la môn gọi là Atman, Phật giáo gọi là Chân như, hay Bản Lai diện mục...

2. Phần Nhân, phần Tâm, phần Hồn, có sinh có tử mà ta thường gọi là phàm tâm, vọng tâm, hay vọng ngã, tiểu ngã.

Như vậy, thì chẳng cứ gì Lão Tử và các vị giáo chủ mà cả mọi người trong chúng ta đều có cái phần vĩnh cửu, các phần bất sinh, bất tử ấy. Có mà không biết, có của quý trong tay, mà vẫn cho rằng mình khó, mình hèn, chuyên đi xưng tụng người khác, thèm thường số phận người khác. Thật là câu chuyện hết sức trái khoáy, hết sức ly kỳ.

Đúng như lời kinh Dịch chê nơi quê Di: «Xả nhĩ linh qui, Quan ngã đóa di.» 舍爾靈龜, 觀我朵頤 (Mình có sẵn linh qui thì lại bỏ, để đi nhìn mồm người khác ăn mà thèm thường. (Xem Quẻ Di 頤, hào sơ cửu).

3. Một sự kiện cần được giải thích nơi đức Lão Tử là chuyện người được dân chúng nhất là từ thời nhà Hán coi như là Thượng Đế giáng trần, chẳng những một lần mà nhiều lần.

Khảo về các đạo giáo, ta thấy ở nhiều dân, nhiều nước đã có nhiều vị chân nhân được dân chúng coi như là hiện thân của Thượng đế, như là Thượng Đế giáng trần.

Ấn Độ coi Rama Krishna, và gần đây coi Ramakrishna như là Thượng Đế giáng trần.

Âu Châu tin rằng chúa Jesus là Thượng Đế giáng trần.

Lịch sử cho thấy có nhiều người đã xưng mình là Thượng Đế giáng trần. Xưng mình là hiện thân của Thượng đế.

Ví dụ Al-Hallaj, một thánh nhân Hồi giáo thường xưng mình là Thượng Đế, là Chân lý, nên đã bị cầm tù từ năm 915 đến ngày 23/3/922, thì bị xử tử, chặt tay chân, đoạn treo trên thập giá, mấy ngày sau mới chém đầu, vì tội dám phối hợp lẫn lộn trời người, gây hoang mang cho mọi người.

Al-Hallaj đã nói: «Ta là đấng ta yêu, đấng ta yêu là ta. Chúng ta là hai thần trong một xác. Nếu Bạn thấy ta, Bạn sẽ thấy Ngài, nếu Bạn thấy Ngài, Bạn sẽ thấy ta.»

Ta có thể dịch lại lời trên thành thơ như sau:

«Ta cùng với đấng ta yêu,

Hai đàng là một, khôn chiều qua phân.

Một thân mà có hai thần,

Thấy ta, thấy Chúa cũng ngần ấy thôi.» [\[60\]](#)

Chúa Jesus cũng xưng mình là Thượng đế, và trong Phúc Âm, cũng có một lời tuyên bố tương tự như lời Al-Hallaj Chúa phán: «Ai đã thấy ta, tức là thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta hay sao?» (Jean, 14, 9-10)

Chúng ta có thể giải thích sự kiện trên như sau:

- Xưa nay các bậc thượng trí, thượng nhân đều tin rằng Trời chẳng xa người, mà đã ngự ngay nơi tâm khảm con người, Trời chính là cốt lõi, là tin hoa, là bản thể, là trục cốt là căn cơ của con người.

- Thiên đạo, hay Huyền học chỉ cốt dạy con người chân lý thiết yếu ấy.

- Thánh nhân, chân nhân là những người đã đạt đạo. Mà đạt đạo tức là sống phối kết với Thượng Đế, ngay từ ở gian trần này, nên đã được đồng hóa với Thượng Đế trong hào quang tình yêu và lòng xót mến.

Cũng có thể giải sự kiện này bằng thuyết Nhất thể tán vạn thù, vạn thù qui nhất của Á Đông. Nếu chấp nhận nhất thể tán vạn thù, thì ai trong chúng ta lại chẳng là một điểm linh quang từ Thượng Đế tung tỏa, chiếu diệu xuống cõi hồng trần này. Nếu chấp nhận Vạn thù qui nhất thể thì kẻ trước người sau, ai trong chúng ta mà lại sẽ không trở về nhập thể lại với vùng dương muôn thừa, trở về kết hợp với Thượng Đế:

Theo nhãn quan này, thì Phật, Lão Tử, Chúa Jesus, Khổng Tử dù được ca tụng đến đâu, thần thánh hóa đến đâu, cao sang đến đâu, cũng chỉ là những tiền thân của chúng ta. Con đường các Ngài đi, chúng ta sau trước cũng sẽ đi lại. Những trạng thái các Ngài đã kinh qua, rồi đây chúng ta cũng sẽ kinh qua. Cho nên bàn về thân thể quá vãng các Ngài, chính là bàn về thân thể tương lai của chúng ta. Có được thái độ như vậy, thì chúng ta vẫn xưng tụng các Ngài, vẫn suy tôn các Ngài, và vẫn giữ được giá trị siêu việt của chúng ta.

4. Còn như coi đức Lão Tử như là một phân thân của Thượng Đế sứ giả của Thượng đế, giáng trần với sứ mạng dạy dân, dạy đời, thì là một quan điểm hợp tình, hợp lý, chẳng có gì đáng chỉ trích...

3. Ít nhiều nhận định riêng tư về đức Lão Tử

Trên đây, tôi đã trình bày để quý vị thấy rằng xưa nay có rất nhiều nhận định về đức Lão Tử, nhiều quan điểm về đức Lão Tử. Các quan điểm ấy khác nhau, tùy theo lập trường của mỗi người.

- Người thì cho rằng đức Lão Tử chỉ là một vị ẩn tu, ẩn sĩ.

- Người thì cho rằng Ngài là một người trời có từ muôn thủa.
- Người thì cho rằng Ngài chính là Thượng Đế giáng trần.
- Người thì cho rằng Ngài chỉ là một phân thân của Thượng Đế, sứ giả của Thượng Đế.

Và tôi đã cố gắng giải thích các quan điểm trên. Tiện đây, tôi mạo muội cũng xin trình bày một vài nhận định riêng tư về đức Lão Tử.

Trước hết tôi nhận định rằng:

(1) Đức Lão Tử là một con người hiểu cổ

Thực ra đức Lão Tử không phải là người đầu tiên đã khám phá được chân lý, chân đạo. Nhiều bậc Chân nhân trước Ngài đã tìm ra được và thực hiện được chân lý, chân đạo.

Khi nghiên cứu Đạo Đức kinh, tôi đã thấy rằng đức Lão Tử đã học rất nhiều điều của người xưa.

Trương Kỳ Quân, trong quyển Trung Hoa ngũ thiên niên sử, quyển 3, nơi chương nói về Lão Tử cũng có chủ trương y thức như tôi. Ông đưa ra 9 bằng cứ để chứng minh rằng trong khi viết Đạo Đức kinh, Lão Tử đã tham bác các tác phẩm các học thuyết của người xưa, nhất là của Sử Dật.

Dẫu sao thì trong Đạo Đức kinh, đức Lão Tử nhiều lần đã long trọng tuyên dương đường lối và đời sống cao siêu của người xưa, những phương châm cao đại của người xưa, mục đích cao đại của người xưa.

Ngài đã đề cả chương XV để ca tụng đời sống huyền diệu của các nhà huyền học thời xưa, các bậc chân nhân thời xưa. Ngài viết:

Ai người xưa, khuôn theo đạo cả,
 Sống huyền vi, rất khó tri tường;
 Nay ta gạn ép văn chương,
 Hình dung, đáng dập liệu đường phác ra.
 Họ e ấp như qua băng tuyết,
 Họ ngỡ ngàng như khiếp lảng giềng;
 Hình dung phong thái trang nghiêm,
 Băng tan, tuyết tán, như in lạnh lũng.
 Họ đầy đặn in chùng mọt mạc,
 Nhưng khinh phiêu man mác hang sâu;
 Hồn mang ngỡ nước đục ngầu,
 Đục ngầu lắng xuống một màu trong veo.
 Ngỡ ù cạc một chiều an phận,
 Nào ai hay sống động khôn lường.
 Phù hoa gom góp chẳng màng
 Đã say đạo cả, coi thường phù hoa.
 Sống ẩn dật, không phô thanh thế.
 Việc thế gian hồ dễ đổi thay...

Nơi chương 41, Ngài viết:

«Lời xưa đã từng khi truyền tụng,
Biết đạo thời như vụng như đàn;
Tiến lên mà ngỡ lui chân
Tới bên Đạo cả mà thân tưởng hèn...»

Nơi chương 42 Ngài nhắc lại phương châm người xưa:

«Người xưa dạy câu này chí lý,
Ta cũng đem ta chỉ cho đời;
Xin đừng bạo động ai ơi!
Ai mà bạo động, chết thôi bạo tàn.
Đó là then chốt ta ban...»

Nơi chương 68, Ngài viết: «Sống kết hợp với Trời, là tuyệt điểm của người xưa.»

Liệt Tử cho rằng câu: «Cốc thần bất tử, thị vị Huyền tẫn.» 谷神不死是謂玄牝 đã có trong Hoàng đế thư. [\[61\]](#)

Trang Tử cho rằng: «Câu thất đạo nhi hậu đức 失道而後德... Thất nghĩa nhi hậu lễ 失德而後禮 ... v.v...» là lời của Hoàng Đế. [\[62\]](#)

Hàn Phi Tử cho rằng câu: «Tương dục hấp chi, tất cố trương chi.» 將欲歛之,必故張之 v.v... là lời của Chu thư. [\[63\]](#)

Các chương 22, 46, 57, 69, 78 của Đạo Đức kinh đều trích dẫn cổ thư. [\[64\]](#)

Xem như vậy thì Lão Tử:

- Chuộng cổ nhân.
- Mộ đạo cổ nhân.
- Yêu nếp sống thiên nhiên của cổ nhân.
- Đã đạt tới tinh hoa mà cổ nhân đã đạt.

- Muốn làm sống lại đời sống đạo đức, nếp sống thanh đạm, giản dị, mộc mạc, khinh phiêu, của cổ nhân, về phương diện cá nhân cũng như về phương diện chính trị.

Cho nên về phương diện hiếu cổ, hoài cổ, ta thấy đức Lão Tử hoàn toàn giống đức Khổng Tử. Trong Luận Ngữ, đức Khổng cũng đã nói:

«Ta trần thuật nhưng không sáng tạo,
Tin cổ nhân, độ đạo cổ nhân.» [\[65\]](#)

Như vậy, người xưa phải có cái gì đẹp đẽ siêu việt cho nên các bậc thánh hiền sau này mới ra công khai thác, bảo vệ và lưu lại cho hậu thế.

- Cái tinh hoa siêu việt của người xưa là gì?

a. Người xưa sống gần Đạo, gần Trời.

Đã đành không phải mọi người xưa đều có cái điểm phúc sống gần Đạo, gần Trời, nhưng chắc chắn

là đã có nhiều bậc chân nhân đã đạt tới cực điểm tinh hoa đó.

b. Người xưa đã trực giác được rằng Đạo thể hay Thượng đế, hay Đạo tâm đã tiềm ẩn trong lòng sâu vạn hữu, trong lòng sâu con người.

Cho nên muốn tìm Đạo, tìm Trời, phải tìm nơi sâu thẳm đáy lòng, phải tìm nơi trung tâm điểm đầu não con người.

Càng đi sâu vào đáy lòng, vào trung tâm đầu não con người, càng thấy hiện rõ lên Đạo thể huy hoàng, sán lạng. Và khi vào đến tâm điểm đầu não con người, sẽ nhận chân được rằng nơi đó có đủ Tam Thanh, Tam Cảnh, nơi đó chính là động phủ thần tiên, sở cư của Cốc Thần bất tử..., nơi đó chính là nguồn mạch huyền vi mà Bản thể đã tung tỏa ra muôn ngàn hiện tượng.

Tính Mệnh Khuê Chỉ chép: «Xưa Hoàng đế lên núi Nga mi gặp Thiên Chân Hoàng Nhân ở Ngọc Đường và hỏi về cái đạo Chân Nhất. Hoàng Nhân đáp: Đó là điều quý trọng nhất của Đạo gia. Kinh của Đạo này Thượng Đế giấu trong năm thành của núi Côn Lôn, cất trong hòm ngọc, viết vào thẻ vàng, phong bằng bùa tím, đóng ấn bằng chữ Trung. Nhất đó ở Thái Uyên Bắc cực, trước có Minh Đường, sau có Ngọc Chẩm, trên là Hoa Cái, dưới là Giáng Cung.» [66]

Với những lời lẽ mập mờ, ẩn hiện đó, ta thấy Hoàng Nhân muốn nói như sau: Muốn tìm Đạo, tìm Trời, tìm Chân Nhất, tìm Trung, phải tìm nơi Tâm điểm đầu não con người.

Hiểu được điều này, ta sẽ lần ra được chuỗi liên châu đạo thống nối liền cổ kim:

- Lão Tử, nơi chương 6 Đạo Đức Kinh, nói: «Cốc thần bất tử thị vị Huyền Tẩn, Huyền Tẩn chi môn thị vị thiên địa căn.» 谷神不死, 是謂玄牝玄牝之門, 是謂天地根. Liệt tử bình rằng: Câu này đã có trong Hoàng Đế thư, tức là từ đời thượng cổ. [67]

- Huỳnh Đình ngoại cảnh viết: «Tử dục bất tử tu Côn Lôn.» 子欲不死修崑崙 (Ch.6) Mà Côn Lôn chính là đầu não con người.

- Tính Mệnh Khuê chỉ nơi quyển Hanh, tr.21b, có câu: «Đầu hữu cửu cung, trung hữu Nê Hoàn.» 頭有九宮中有泥丸.

-Trong quyển Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đạo Trường Huệ Lương nơi trang 116, ta thấy ghi lại một đoạn cơ bút như sau: «Huyền quan nhất khiếu ấy là chi? Là Thiên Nhãn vậy. Nó ở ngay Nê Hoàn cung, gom trọn chơn dương chánh đạo. Hai con mắt các con là nhục nhãn, tức là Âm với Dương. Thì cũng như Thái Cực là Thiên Nhãn, còn lưỡng quang là Nhật, Nguyệt hằng soi sáng khắp Càn Khôn, cứ toàn hoàn mãi, hết ngày đến đêm, hết đêm lại ngày, không bao giờ dứt được sự tuần hoàn của Tạo Hóa.»

Mới hay xác định được Nê Hoàn cung là tìm ra manh mối tất cả. Thảo nào mà người xưa dùng lẫn lộn hai chữ Niết Bàn với Nê Hoàn. (Xem Phật học từ điển Đoàn Trung Còn, nơi chữ Nê Hoàn.)

c. Người xưa cho rằng: Cực điểm tinh hoa là Phối Thiên (Đạo Đức Kinh, ch. 68)

d. Người xưa sống trong cảnh tĩnh lặng buổi ban sơ có một tâm thần hồn nhiên tiêu sái; họ không bị dục vọng cuốn lôi, không bị lợi danh dụ dỗ, không phải lo đấu tranh để sinh tồn là bao nhiêu, không bị tập tục, qui ước, luật lệ xã hội gò bó, thẳng thúc, chính vì vậy mà họ thành thời, khinh khoáng. Đó chính là nếp sống lý tưởng mà đức Lão Tử đã phác họa lại trong Đạo Đức Kinh.

(2) Lão Tử là một chân nhân đắc đạo, một nhà Huyền học

Tôi cũng chủ trương rằng: Đức Lão Tử là một bậc chân nhân đã sống phối kết với Đạo, với Trời. Theo danh từ quốc tế hiện đại, thì Ngài là một nhà Huyền Học.

Nói như vậy, tức là Ngài không phải là Thượng Đế giáng trần để cứu nhân loại như người Trung Hoa thời xưa đã chủ trương, mà Ngài chính là một con người nhờ công phu tu luyện, học hỏi, đã liễu đạt được chân tính con người, đã sống phối kết với Trời với Thượng Đế.

Suy tôn Ngài là Thượng Đế giáng trần chẳng những một lần, mà nhiều lần để cứu nhân loại như Biến Hóa kinh đã chủ trương, hay như một con người bất tử đã sang cả Ấn Độ để dạy đạo cho đức Phật như Hóa Hồ kinh chủ trương, thực ra cũng chẳng có lợi gì cho chúng ta, vì như vậy chúng ta không có cách gì để tìm cho ra được đường lối của Ngài.

Ngược lại, coi Ngài là một người vì học vấn, vì công phu tu luyện, đã tìm ra được chân đạo, đã đạt tới trạng thái cực cao minh linh diệu của con người, sẽ giúp ta hiểu đạo Ngài, và giúp ta biết đường theo chân nối gót Ngài.

Cát Hồng tiên sinh viết: «Các học giả có óc chặt hẹp hòi đã coi Lão Tử là một người Trời siêu xuất quần sinh và khuyên các thế hệ tương lai bắt chước Ngài; nhưng làm như thế tức là ngăn cản không cho mọi người tin được rằng nhờ học hành mà tìm ra được bí quyết trường sinh bất tử.» Thực vậy, nếu Lão Tử là một hiền nhân đã đắc đạo, thì mọi người phải hết sức để theo gương Ngài, bắt chước Ngài, nhưng nếu ta nói rằng: đó là một nhân vật đặc biệt, có thiên tính, thì ta không thể nào bắt chước Ngài được nữa. [\[68\]](#)

Mạnh Tử cũng viết: «Phàm những vật đồng loại, thì bản tính giống nhau. Tại sao riêng về nhân loại, người ta lại nghi rằng bản tính chẳng tương tự. Những vị thánh nhân và chúng ta đồng một loại ...» [\[69\]](#)

Nói Lão Tử là một nhà huyền học, nhiều người tưởng rằng làm như vậy đã giảm giá đức Lão Tử. Trái lại, nếu chúng ta hiểu thế nào là huyền học, ta sẽ thấy đó là một huy hiệu rất cao siêu.

Huyền học (mystique) là một danh từ tặng dữ cho những ai có một đời sống siêu nhiên mãnh liệt, y thức như đã tiếp xúc được với nguồn huyền lực vô biên của vũ trụ.

Những nhà huyền học là những người:

- Có tâm thần hết sức thông minh, tinh tế.
- Nhìn thấy được tấn tường biến thiên, ảo hóa của vũ trụ cũng như của lịch sử nhân quần.
- Cố tu luyện, cố thanh lọc tâm thần để đi đến chỗ cao minh linh diệu.
- Sống phối kết với Trời, coi mình là hiện thân, là biểu dương của Trời, của Thượng Đế ...

Các nhà huyền học Đông cũng như Tây đều tin tưởng rằng sau bức màn hiện tượng biến thiên chất chường, còn có một Bản thể siêu việt, Tuyệt đối. Các Ngài không biết dùng danh từ gì để mô tả Tuyệt đối thể ấy cho hay cho xứng, cho nên hoặc là tuyên bố mình bất lực trước Tuyệt đối thể vô biên ấy, hoặc là dùng những danh từ tiêu cực, mơ hồ để diễn tả, để đề cập tới.

Các Ngài cho rằng con người sinh ra phải tìm về cho được nguồn mạch linh thiêng huyền diệu ấy, và tất cả các biến hóa của vũ trụ lúc chung cuộc cũng kết thúc trong đại thể vô biên tế ấy.

Mà nguồn mạch linh thiêng huyền diệu ấy đã tiềm ẩn ngay trong lòng con người. Con người chỉ việc lắng lòng lại, chỉ việc thu thần định trí, nhìn sâu vào tâm khảm mình sẽ tìm ra được Bản thể siêu việt, huyền diệu ấy ...

Tìm ra được rồi, chỉ việc sống một đời sống khiêm cung, giản dị, hờn nhiên, tiêu sái, hạnh phúc. Từ nay không còn lo âu, không còn háo hức, vì biết rằng ngoại cảnh chẳng qua là những tấn tường phù du biến ảo. Từ nay, sẽ thoải mái, hạnh phúc, vì biết rằng mình đã nắm giữ được một cái gì quý báu nhất trần gian ...

II. CON ĐƯỜNG HUYỀN NHIỆM TÂM LINH CỦA ĐỨC LÃO TỬ

1. Thế nào là con đường huyền nhiệm tâm linh?

Như trên đã chứng minh, đức Lão Tử là con người thực hiện được Thiên Chân, đã tìm ra được con đường huyền nhiệm. Chính vì thế mà Ngài trở thành vị Tiên phong, hướng đạo, soi đường cho chúng ta bước vào con đường huyền nhiệm, con đường dẫn tới Thiên chân, Đạo thể.

Tôi nghĩ rằng tất cả giá trị Đạo Đức Kinh cũng như của đạo Lão chính là ở chỗ đã vạch cho chúng ta con đường nội tâm, với những giai đoạn, những công phu tu luyện để trở về phối kết với Đạo thể, Đạo tâm.

Henri Maspero có lẽ là một học giả Âu Châu đầu tiên đã nhận định về Lão Trang một cách hết sức đúng đắn, tinh tế, sâu sắc. Ông nói: «Thực hiện một đời sống huyền đồng, đó là một khám phá mới lạ nhất của môn phái Lão Trang. Họ là những người đầu tiên ở Trung Hoa đã đi trên con đường đó, và đã mô tả những giai đoạn của đường đó.» [\[70\]](#)

Tại sao gọi là con đường huyền nhiệm?

Thưa vì con đường dẫn tới Đạo tới Trời mà Lão Tử sẽ đưa chúng ta đi, sẽ không phải là một con đường lộ liễu bên ngoài. Nó không băng qua Đạo đường, đạo quán, không băng qua ảnh tượng, lễ nghi, mà thực ra đã ẩn áo trong mỗi con người.

Tại sao gọi là con đường huyền nhiệm tâm linh?

Vì con đường đạo hạnh này sẽ không xuyên qua núi non, sông biển, để đi đến một non Bồng, nước Nhược nào ở bên ngoài, cũng không phải là một con đường băng qua thình không, vượt qua Ngưu, Đẩu, để lên tới một cảnh giới thiên đường xa xăm nào, mà chính là con đường băng qua hình hài, hướng thẳng tới nội tâm, băng từ biên khu thân xác, hình hài, qua óc não, phách hồn, vào thẳng tới tâm khảm con người nơi Đạo, nơi Thần, nơi Nhất ngự trị.

- Đã đề cập tới một con đường, thì chúng ta phải xác định:

- . Đây là khởi điểm
- . Đây là đích điểm
- . Các giai đoạn trên lộ trình đó ra sao.

Cho nên, trước khi bàn về các giai đoạn trên lộ trình đó, tôi sẽ đề cập đến khởi điểm và đích điểm.

- Xin quý vị hãy tạm thời cùng tôi chấp thuận:

. Khởi điểm là Ngũ quan, tứ chi, bá hài mà nơi đây tôi tượng trưng bằng đôi mắt. Đôi mắt đây, cũng là Âm Dương, mà Âm Dương ám chỉ tất cả những gì thuộc về Thế giới hiện tượng, hữu hình, mâu thuẫn, tương đối.

. Đích điểm là Đạo, là Trời, là Thiên Nhân, theo danh từ Cao Đài. Mà ở trên đây tôi đã dùng các bài cơ bút xác định được vị trí là ở Tâm điểm não bộ, ở nơi Nê Hoàn Cung. [\[71\]](#) Mà Đạo, Trời, Thiên Nhân là gì nếu không phải là Bản thể con người, là Căn nguyên, trục cốt của con người và đồng thời cũng là Căn nguyên, Trục cốt của vũ trụ? Vả chăng chúng ta cũng biết Đạo, Trời, Thiên Nhân thời Tuyệt Đối, thời siêu việt, thời Hằng Cửu, thời Chân thực.

Nếu quý vị chấp nhận đích điểm và khởi điểm mà tôi vừa trình bày trên, quý vị chẳng những thực sự vẽ lại được một con đường. Hơn thế nữa, quý vị còn thấy con đường huyền nhiệm tâm linh này dẫn:

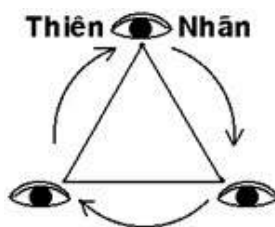
- Từ thấp tới cao,
- Từ hèn tới quý,
- Từ phù sinh đến vĩnh cửu,
- Từ giả đến chân,
- Từ tăm tối đến ánh sáng,
- Từ hiện tượng đến bản thể,
- Từ hữu vi, hữu tướng tới Vô vi, vô tướng.
- Từ tương đối, tới tuyệt đối,
- Từ vạn, từ đa tạp, tới Nhất, tới Thuần thể.

Vả lại, con đường này ngắn ngủi chứ chẳng có xa xăm, diệu vợi.

Hai mắt và Thiên Nhãn hợp với nhau thành một hình tam giác đều. Đường nối hai đồng tử mắt là đáy hình tam giác. Thiên Nhãn là đỉnh hình tam giác.

Khoảng cách giữa hai mắt ta đo được: Nó dài khoảng chừng 3 tấc ta, tức là khoảng bề ngang 4 ngón tay xếp khếp liền.

Như vậy thì từ Nhục Nhãn tới Thiên Nhãn, khoảng cách cũng như vậy. Vả ta biết được rằng Thiên Nhãn hay Đạo hay Cốc Thần là ở trung điểm Nê Hoàn cung như trên đây đã dùng kinh điển xác minh.



Đoạn đường ấy gần thì thật gần, vì biết đi, thì chẳng đi đã tới, như lời Đạo Đức Kinh, chương 47; nhưng xa thì cũng thiệt là xa, vì chẳng biết đường đi thì muôn năm cũng chẳng tới nơi.

Đoạn đường này, gần thì thực gần, nhưng phạm thánh xưa nay đều quanh quẩn ở điểm này, điểm nọ trên khoảng đường ấy mà thôi, chẳng khác nào Tề Thiên Đại Thánh, khi đã nhảy lên bàn tay Phật, thi triển thần thông, ruổi rong muôn vạn dặm đường, mà đến khi kiểm điểm lại, vẫn thấy mình còn đứng trên ngón tay giữa của Phật.

Vả con đường này thường cũng chẳng có thông sông, vì như lời Mạnh tử, lau lách đục tình đã lấp kín con đường nội tâm này rồi. Mạnh Tử nói: «Kim mao tắc tử chi tâm hĩ.» 今茅塞子之心矣 (Nay lau lách đã lấp kín tâm hồn bạn rồi.)^[72]

Chính vì thế mà trong tập Trung Dung yếu chỉ tôi đã viết:

Biên khu luân lạc từ bao!

Tìm sao cho thấy đường vào Trung Dung.

Đường Trung Dung linh lung ẩn khuất,

Nẻo Bồng Lai, gai lầy lau che

Trên đã nói: Đích điểm là Đạo. Khởi điểm là thế giới phù sinh. Mà nơi đây tôi quán xuyên bằng đôi con

mất. Chính vì vậy mà nơi chương đầu Đạo đức kinh, đức Lão Tử bàn về Đạo, tức là về Bản Thể, căn cơ con người, đồng thời cũng là đích điểm con người. Nhận định rằng Đạo chính là Hóa Công, là Trời, là Khuôn thiêng đã tạo ra muôn loài, muôn vật, đồng thời cũng là đích điểm, là mục phiêu của công trình phản bản hoàn nguyên, nên tôi đã mạo muội dịch Đạo là Hóa Công, là Khuôn thiêng.

Lão Tử viết:

Hóa Công hồ dễ đặt tên,

Khuôn thiêng hồ dễ mà đem luận bàn.

Không tên sáng tạo thế gian,

Có tên là mẹ muôn vàn thụ sinh.

Tịch nhiên cho thấy uy linh,

Hiển dương cho thấy công trình vận vi.

Hai phương diện, một Hóa Nhi,

Huyền linh khôn xiết, huyền vi khôn lường.

Ngài là Chúng diệu chi môn,

Cửa thiêng phát xuất mọi nguồn huyền vi ...

Tiếp theo ngay nơi chương 2, đức Lão Tử bàn về sự phù du, chất chường, mâu thuẫn, tương đối của kiếp phù sinh, hiện tượng này. Ngài viết:

Người đời thấy đẹp biết khen,

Thế là cái xấu đã chen vào rồi.

Điều hay đã rõ khúc nhôi,

Thời đà dang dở, lời thôi sinh dần.

Mới hay không, có chuyển vần,

Dễ sinh ra khó, ngắn nhân thành dài.

Thấp, cao tùy ngó ngược, xuôi,

Tiếng ca trầm, bổng, dòng đời trước sau.

Thánh nhân khinh khoáng tầng cao,

Vô vi, thâm lặng tiêu hao dạy đời.

Kìa xem muôn vật thành thời,

Im lìm sinh hoạt, một lời cũng không.

Ngày đêm chẳng kể công,

Công thành phơi phới, tuyệt không bận lòng.

Không nấn ná lúc thành công,

Cho nên tồn tại mãi cùng thiên thu ...

Khi đã cho ta thấy rõ, Cùng điểm và Khởi điểm của con đường Huyền nhiệm tâm linh, đức Lão Tử khuyên mọi người đi vào con đường Qui Căn, Phản Bản. Ngài viết nơi chương 16:

Thử tách khỏi dòng đời luân chuyển,

Để lặng thinh ngấm chuyện trần hoàn;
 Muôn loài sinh hóa đa đoan,
 Rồi ra cũng phải lai hoàn bản nguyên.
 Hoàn Bản Nguyên an nhiên phục mệnh,
 Phục mệnh rồi trường vĩnh vô cùng;
 Biết trường tồn, mới là thông,
 Trường tồn không biết, ra lòng tác yêu.
 Biết trường tồn muôn đời thư thái,
 Lòng ung dung hưởng khoái công hầu;
 Công hầu, vương tước xa đâu,
 Vượt thang thần thánh lên bầu trời cao.
 Lên trời thăm, hòa vào Đạo cả,
 Cùng đất trời, muôn thừa trường sinh,
 Xác tan, chẳng hại chi mình ...

Bước được vào con đường huyền nhiệm nội tâm ấy, tuy ngồi nhà mà vẫn hay thiên hạ sự. nơi chương 47, đức Lão Tử viết:

Ở nhà chẳng bước đi đâu,
 Thế mà thiên hạ gót đầu vẫn hay.
 Tuy rằng cửa đóng then gài,
 Thế mà vẫn hiểu đạo trời vân vi.
 Con đường phiêu lãng càng đi,
 Càng xa, càng lạc, biết gì nữa đâu.
 Cho nên hiền thánh trước sau,
 Không đi mà đến, không cầu mà nên.
 Cần chi vất vả bon chen,
 Không làm mà vẫn ấm êm, vương tròn ...

2. Những giai đoạn, những chặng đường trên lộ trình đó

Từ nhiều năm nay, tôi đã hình dung ra được các chặng đường trên con đường Huyền nhiệm tâm linh, nhờ đọc chương 38 của đức Lão Tử.

Chương 38 có một đoạn sau đây:
 HỀ ĐẠO mất nặng tình với ĐỨC,
 ĐỨC không còn, lục tục theo NHÂN;
 Hết NHÂN, có NGHĨA theo chân,
 NGHĨA không còn nữa, thấy thuần LỄ NGHI.
 Nên NGHI LỄ là chi khinh bạc,

Cũng là mằm loạn lạc chia ly;
 Bề ngoài rục rờ uy nghi,
 Bề trong tấm tối, ngu si ngõ ngàng.
 Nên quân tử chỉ ham đầy đặn,
 Chứ không ham hào nhoáng phong phanh;
 Chỉ cần thực chất cho tinh,
 Không cần bóng bẩy lung linh bên ngoài.
 Bắc cần khinh trọng cho tài,
 Biết đường ôm ấp, biết bài rẻ khinh.

Nghiên cứu kỹ chương này, tôi thấy đức Lão Tử đã cho biết từ xưa, đến nay, tôn giáo đã suy thoái qua 5 giai trình:

ĐẠO ⇒ ĐỨC ⇒ NHÂN ⇒ NGHĨA ⇒ LỄ

Đạo là giai trình cao nhất. Lễ là giai trình thấp nhất.

Tôi liền đặt ngược lại vấn đề: Muốn tiến tới Trời, tới Đạo, chúng ta cũng phải băng qua 5 giai trình:

LỄ ⇒ NGHĨA ⇒ NHÂN ⇒ ĐỨC ⇒ ĐẠO

Từ nhiều năm nay, tôi đã cụ thể hóa 5 giai trình trên, bằng cách gắn liền chúng, phối hợp chúng với các tầng lớp tương ứng trong con người, và với các hiện tượng đạo giáo. Và như vậy, con đường huyền nhiệm tâm linh sẽ có 5 giai trình, 5 chặng đường từ thấp đến cao, từ gần đến xa.

1. Chặng đường thứ nhất: Chặng đường LỄ

Chặng đường LỄ, hay NGHI LỄ này tương ứng với giác quan, với thân thể, tứ chi, bá hài.

Về phương diện tôn giáo, nó bao quát hết mọi hình thức LỄ NGHI (Formes extérieures du culte), thanh âm, hương sắc...

Về phương diện tu trì, nó bao quát hết mọi phần động công, tĩnh công, có liên quan đến giác quan và cơ thể.

Chặng đường này là chặng đường thấp nhất, dễ nhất trên con đường tu luyện.

Người đạo sĩ chỉ cần làm sao làm chủ được thân xác, ngũ quan, đừng để cho những thú vui giác quan làm tản thần, hao khí, đừng để cho chúng buông lung, làm cho tâm hồn trở nên bất định, không còn hoàn toàn chuyên chú được vào công trình trọng đại nhất, đó là thực hiện THIÊN CHÂN.

Chính vì vậy mà nơi chương 12 Đạo Đức Kinh, đức Lão Tử viết:

Sắc, năm màu là ta choáng mắt,
 Thanh, năm cung ngân ngắt lỗ tai;
 Năm mùi tê lưỡi nếm sai,
 Ruổi rong săn bắn, lòng người hóa điên.
 Cửa, hiếm có ngả nghiêng nhân đức,
 Khinh giác quan giữ chắc lòng son;
 Thánh nhân hiểu lẽ mất còn...

2. Chặng đường thứ hai: Chặng đường NGHĨA

Chặng đường thứ hai là Chặng đường NGHĨA hay NGHĨA LÝ. Chặng đường này gắn liền với óc não, với tiểu trí.

Về phương diện Đạo giáo, nó bao quát hết mọi GIÁO LÝ, TÍN ĐIỀU (dogmes).

Về phương diện tu trì, nó bao quát hết mọi công trình suy tư, học hỏi. Người đạo sĩ phải học, phải hỏi để biết đạo mình, đạo người, để mở rộng kiến văn, kiến thức, nhưng đừng bao giờ nên có thái độ khép kín, thái độ bất tương dung. Nhất là phải nhận chân được rằng đa số tín lý, giáo điều của các đạo giáo thường chỉ có giá trị qui ước, tương đối. Chính vì vậy mà đừng bao giờ nên vì giáo lý, tín điều mà làm thương tổn niềm hòa khí, lòng bác ái, vị tha.

Đức Lão Tử thực ra không coi trọng cái tiểu học, tiểu trí. Nơi chương 29 Đạo Đức Kinh, Ngài viết:

Dứt bỏ thánh, khinh thường tiểu trí,

Trong dân gian lợi sẽ gấp trăm;

Nơi chương 30, Ngài viết:

Rũ tục học, sẽ quên lo lắng,

Dạ với ơi, khác dạng bao lăm...

Nơi chương 48, Ngài viết:

Học nhiều càng lắm rườm rà,

Càng gần Đạo cả, càng ra đơn thuần.

Giản phân rồi lại giản phân,

Tần phiền rũ sạch còn thuần Vô Vi...

3. Chặng đường thứ ba: Chặng đường NHÂN

Chặng đường này tương ứng với Trung Não (diencephal) gồm các Thể Lam (Thalamus), Thể Hạ Lam (Hypothalamus) và Não đế (Mésencéphale và myélecephale), nghĩa là với TINH PHÁCH, với Phần Âm của Nhân tâm. Theo khoa học hiện đại, thì các Thể Lam, Thể Hạ Lam và Não đế có liên quan nhiều đến vấn đề cảm giác, cảm xúc. Chính vì thế mà tôi nghĩ rằng nơi đây hàm chứa thất tình, lục dục.

Về phương diện tôn giáo, giai trình này tương ứng với các giới luật tu trì, với luân lý.

Giai đoạn này chính là giai đoạn tẩy tâm, theo từ ngữ Dịch kinh, hay là hàng phục kỳ tâm, theo từ ngữ Kim Cương kinh. Nó tương ứng với công trình luyện tinh hóa khí của Lão giáo.

Ở giai trình này, người đạo sĩ phải học chế ngự phàm tâm, chế ngự thất tình, lục dục...

Chương 48, Lão Tử viết: «Vi Đạo nhật tổn.» 為道日損. Thế nghĩa là, nếu chúng ta muốn đi tìm Đạo, tìm Trời chúng ta phải đi vào con đường rũ bỏ:

- Chúng ta phải rũ bỏ lòng tư kỹ, tư dục.
- Chúng ta phải từ bỏ lòng ham lợi, ham danh.
- Chúng ta phải rũ bỏ tà tâm, tà niệm.
- Chúng ta phải rũ bỏ tất cả những gì làm xao xuyên tâm hồn, làm mất sự tĩnh lặng của tâm hồn.
- Chúng ta phải rũ bỏ hết mọi nhân dục.

Lý Long Uyên cho rằng: «Khi mà nhân dục đã hủy hết, thiên lý sẽ trở nên thuần hoàn. Khi mà tính đã

yên như ngọc lưu ly không còn vấn vương một chút chi ô nhiễm, không còn bận một chút chi nhơ bẩn, lúc ấy bản thể sẽ hiện ra sáng láng, cái chân tu tâm tu tại, cái bản lai diện mục của chúng ta sẽ hiển lộ ra rõ ràng, và lúc ấy Vô Cực Chân Nhân mới để lộ dung quang.» [73]

Chương 50, đức Lão Tử viết:

Nẻo đường sống chết đôi nơi
 Bên nào sống chết cũng thời mười ba.
 Kiếp phù sinh phôi pha tàn úa,
 Truy kỳ nguyên cũng có mười ba;
 Kiếp người tàn úa phôi pha,
 Chung qui là tại quá ưa hưởng đời...

Lý Long Uyên bình rằng: «Căn do chết chóc có 13: Đó cũng chính là thất tình lục dục. Đối với người tu, thì đó là cửa đưa vào cõi sống, đối với người phóng túng, thì đó là cửa đưa vào cõi chết. Muốn biết một người hướng về sống chết ra sao, chỉ cần xem người ấy sử dụng tấm thân ra sao...» [74]

Như vậy, nếu phóng túng dục tình, để cho thất tình lục dục làm băng hoại tấm thân, sẽ đi vào cõi chết.

Nếu biết tu tâm, luyện khí, hàm dưỡng tính tình, bảo toàn được tinh hoa của trời đất, sẽ trở thành Chân nhân, sẽ trường sinh cùng trời đất. Trường sinh đây phải hiểu về phương diện tâm thần. Đức Lão Tử cũng đã nói:

«Tử nhi bất vong giả thọ.» 死而不亡者壽 (Chết vẫn còn, là thọ muôn đời). (Đạo Đức Kinh, ch.33)

Nơi chương 26, Ngài cũng viết:

Buông tuồng là mất căn nguyên,
 Lo toan trăm mối là quên mất Trời.
 輕則失根, 躁則失君 (Khinh tắc thất căn, táo tắc thất quân...)

4. Chặng đường thứ tư là chặng đường ĐỨC

Đức là gì? Đức đây chính là vẻ sáng của Thượng Đế, của Đạo. Giai đoạn này tương ứng với Hồn, với Nguyên khí trong con người. Lúc này người tu Đạo y như đã vào được cung trời Chân Thanh.

Về phương diện Đạo giáo, giai đoạn ĐỨC này tương ứng với đời sống hồn nhiên tiêu sái. Thiên Chúa giáo dùng chữ Ân Sủng, chữ Thiên ân để mô tả tình trạng con người lúc này. Mà Ân Sủng, mà Thiên ân chữ Pháp là Gráce. Gráce chính là Duyên dáng. Lúc này, nguồn mạch linh thiêng sống động đã bắt đầu tung tỏa vào trong tâm hồn con người, làm cho con người trở nên hồn nhiên hơn, sáng khoái hơn, duyên dáng hơn, và đã bắt đầu tỏa ra được một thần lực nào đó để cảm hóa người khác... Cuộc sống trở thành một cuộc sống vui, sống hồn nhiên, sống nghệ thuật.

Về phương diện tu trì, đây chính là giai đoạn luyện khí hóa thần. Mà luyện khí hóa thần chính là thanh lọc dần mãi cho hết tà tâm tà niệm, là tĩnh định để đi đến chỗ thanh tĩnh.

Người tu đạo, khi lên tới giai trình này sẽ thấy:

- Lòng thanh tĩnh,
- Tâm thần sáng khoái,

Tiên học diệu tuyển (tr.198) có câu: «Tức điều, tâm tĩnh khả dĩ nhập đạo.» 息調心靜可以入道.

(Thờ đều, tâm tĩnh có thể vào Đạo.)

«Nhân năng thường thanh tĩnh, thiên địa tất giai qui.» 人能常清靜天地必皆歸 (Người mà luôn thanh tĩnh được, trời đất ắt chiều về.) [Sđd, tr.27]

Người xưa cũng nói: «Thần tiên vô biệt pháp, Chỉ sinh hoan hỉ, mạc sinh sầu.» 神仙無別法, 只生歡喜, 莫生愁 (Thần tiên phép lạ nào đâu; Chỉ sinh vui vẻ, chớ sầu chẳng sinh.) [Sđd, tr. 311]

Thế tức là đã «Thánh» thì không «Sầu»; Đã «Sầu» thì không «Thánh».

Đạo Đức Kinh nơi chương 38 viết:

Người đức cả, coi thường tục đức,

Thế cho nên thơm phức hương nhân.

Phàm phu nệ đức phàm trần,

Cho nên xơ xác thêm phần xác xơ...

Người đức cả, vô vi khinh khoáng,

Kẻ phàm phu lao tác tây đông...;

Cũng có thể dùng chương 52 để mô tả những đại đức trên như sau:

Âm thầm ấp ủ tác sen,

Một đời trần cấu, chẳng mòn mỗi ai,

Mặc ai đày đọa hình hài,

Một đời tất tưởi, phí hoài tấm thân...

Quang minh là thấu vi phân,

Cương cường là biết giữ phần mềm non.

Hãy dùng ánh sáng ngàn muôn,

Đem về soi tỏ gốc nguồn chói chang.

Thế là thoát mọi tai ương,

Thế là biết sống cứu trường vô biên.

5. Chặng đường thứ năm: Chặng đường ĐẠO.

Chặng đường Đạo; cũng là đích điểm. Đây là giai đoạn huyền đồng, sống hợp nhất với trời với đạo. Lão giáo gọi thế là: Vô Vi, là Đắc Nhất, là Thủ trung bảo nhất, là Trí hư cực thủ tĩnh đốc, là Đắc Đạo...

Tới đây là thành tiên, đắc đạo, là thành Phật, thành Thánh. Tới đây là đạt tới Đạo, tới Bản thể tuyệt đối, thực hiện được Bản Lai diện mục, trở về với Thiên Tâm, với Trạng thái thuần phác nguyên thủy...

Đại Thừa Chân Giáo nơi trang 56, cho rằng lúc này là lúc linh hồn con người phá được Thiên Môn để nhập vào Thượng Thanh Cung.

Mà Thiên Môn chính là Nê Hoàn Cung, chính là Cái Khiếu Nê Hoàn Cung. Và Thượng Thanh chính là Nguyên Thần.

- Đây là giai đoạn huyền đồng, lúc mà các vị Chân Nhân đều gặp nhau trong Bản Thể Tuyệt đối của Thượng đế.

- Đây là giai đoạn vô ngã, vô nhân, mà người xưa cho rằng Dịch kinh đã đề cập bằng hai câu trong quẻ Cấn: «Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ thân. Hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân.» 艮其背, 不獲其身. 行其庭,

不見其人. Khi dịch bộ Kinh Dịch, tôi đã dịch cho hết sức thoát ý hai câu trên như sau:

Cấn là dừng lại sau lưng,

(Dừng nơi chí thiện) quên thân, (quên người).

(Bản thân khi đã quên rồi,)

Trong sân đi lại quên người lỗi chi.

- Đó là giai đoạn mà Thần Hội gọi là Vô Niệm. Người xưa cho rằng: Nhất Niệm bất sinh, toàn thể hiện.

一念不生全體現.

- Lão giáo mô tả giai đoạn này là: Hư Cực Tĩnh đốc hay Hư Tâm. Chương 10, Đạo Đức Kinh viết:

Làm sao đem hết xác hồn,

Hòa mình với Đạo chẳng còn lìa xa.

Làm sao giữ vẹn tinh hoa,

Sống đời thanh thản như là Anh Nhi.

Làm sao rũ sạch hà tì,

Gương lòng vắng vặc, quang huy vẹn tuyền.

Nơi chương 20, đức Lão Tử có mô tả trạng huống tâm thần của người đắc Đạo, và kết luận người đắc đạo khác người thường vì không còn rời xa MẸ THIÊN NHIÊN. Ngài viết:

Người vui như hưởng cỗ bàn,

Vui như trẩy hội đăng đàn tiết xuân.

Riêng ta nín lặng tần ngần,

Như tuồng trẻ nít, không phân biệt gì.

Ta ngỡ ngẩn biết đi đâu tá,

Người giàu sang, ta há bị quên;

Lòng ta ngu độn thấp hèn,

Người đời sáng suốt sao riêng ta đần.

Người xét nét, biện phân mọi lẽ,

Chỉ riêng ta quạnh quẽ trông sông;

Mênh mang trên mặt trùng dương,

Mặc cho gió cuốn sóng vương không ngừng.

Ai cũng có chỗ dùng ích lợi,

Chỉ riêng ta thô kệch ương hèn.

Nay ta sống khác trần gian,

Vì không xa Mẹ muôn ngàn thụ sinh ...

3. Ít nhiều tư tưởng chỉ nam khái quát.

Sau khi phác họa ra con đường huyền nhiệm tâm linh, hay là con đường hồi quang phản chiếu, đi vào Tâm mà tìm Đạo tìm Trời của Lão giáo, ta thấy con đường này chẳng qua là con đường Qui Nguyên Phản Bản, con đường Phản Phác Hoàn Thuần mà Á Đông thường đề cập tới. Đây cũng chính là con đường

Hoàn Thiện, con đường Trung Dung mà Khổng Mạnh thường đề cập tới.

Chu Hi, khi chú thích chương I Trung Dung đã viết:

Những học giả muốn tìm Đạo ấy,

Tìm đáy lòng sẽ thấy chẳng sai;

Đẹp tan cám dỗ bên ngoài,

Căn lành sẵn có, đồng thời khuếch sung. [75]

Mạnh Tử viết:

«Cả vạn vật ở trong ta đó,

Quay về ta, ta cố tình thành;

Kiện toàn hoàn thiện tinh anh,

Vui nào hơn được vui mình đang vui...» [76]

- Theo đức Lão Tử, thì con đường huyền nhiệm tâm linh, chẳng qua là con đường phản phác hoàn thuần, rũ bỏ phù phiếm trở về với tinh hoa. Nơi chương 19 Ngài viết:

Ra chi phù phiếm vẻ văn,

Cốt sao nắm giữ được phần tinh hoa.

Hiển dương Đạo, sống cho phác thiết,

Ít đam mê, và ít riêng tây.

- Muốn trở về với Đạo, với Trời, phải sửa sang cho hết những gì chéch mác dở dang nơi con người. Thiết tưởng đó là một định lý mà chắc chắn đạo giáo nào cũng phải chấp nhận.

Nơi chương 22 Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết:

Bao dang dở làm cho tươm tất,

Bao cong queo hãy nắn cho ngay;

Hãy san chỗ trũng cho đầy,

Cũ càng đổi mới, mới ngay tức thì.

Đạm thanh sẽ thỏa thuê đầy đủ,

Phiền toái nhiều, trí lự ám hôn;

Thánh nhân một dạ sắt son,

Hòa mình với Đạo, treo gương cho đời.

Ít phô trương, (nhưng) rạng ngời sáng quắc,

Chẳng khoe khoang, (nhưng) vàng vạc trắng sao.

Chẳng vênh váo, vẫn cao công nghiệp,

Chẳng huênh hoang ngời tít tầng cao;

Không tranh ai nở tranh nào,

Lời người xưa nói nhẽ nào sai ngoa

Bao dang dở làm cho tươm tất,

Tương tất rồi ắt sẽ về Ngài

- Điều quan trọng nhất của đời sống vẫn là giữ sao cho vẹn Thiên chân, đừng để ngoại cảnh làm cho hư hoại phá tán.

Nơi chương 28 Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết:

Thiên chân phân tán, vãi vương,
Sẽ thành đồ đạc để nương, để dùng;
Thánh nhân nếu lâm vòng hữu dụng,
Bất quá làm trưởng thượng bách quan;
Mới hay phép lớn mệnh mang,
Không chia, không cắt, vẹn toàn mới hay ...

- Hơn nữa người tu đạo cũng nên sống thuần phác, thao quang ẩn tích. Nơi chương 56, đức Lão Tử viết:

Biết thời xén tiếng, xén lời,
Những người không biết thường thời huênh hoang.
Âm thầm đóng khóa ngũ quan,
Mà cho sắc sảo, mà san tằm phiền ...
Hòa mình trong đám dân đen,
Cho mờ ánh sáng, cho nhem phong trần.
Ấy là đạo cả huyền đồng ...

Nơi chương 8 ĐĐK, đức Lão Tử nói:

Người trọn hảo giống in làn nước,
Nuôi muôn loài chẳng chút cạnh tranh;
Ở nơi nhân thế rẻ khinh,
Nên cùng Đạo cả, mặc tình thành thoi.
Người trọn hảo, chọn nơi ăn ở,
Lòng trong veo cố giữ đức nhân;
Những là thành tín nói năng,
Ra tài bình trị chúng dân trong ngoài.
Mọi công việc an bài khéo léo,
Lại hành vi mềm dẻo hợp thời;
Vì không tranh chấp với ai,
Một đời thanh thản ai người tranh ta ...

Nhìn bao quát lại năm chặng đường huyền nhiệm tâm linh này, ta sẽ thấy nó đi từ biên cương thân xác, giác quan hình hài, băng qua óc não, phách, hồn, vào tới Nê Hoàn, tới Tâm khảm nơi Đạo, nơi Trời ngự trị.

Bến chặng đầu, có thể gọi là tu luyện hình hài và tâm hồn mà đạo gia, tiên gia thường gọi là tu hữu vi,

hay tu mệnh.

Chặng sau cùng, chính là giai đoạn huyền đồng, sống phối kết với Đạo với Trời, giai đoạn Ngưng thần.

Hư tâm, mà Đạo gia, Tiên gia gọi là tu vô vi, hay tu tính. Tất cả các giai trình hợp lại thời là Tính mệnh song tu, vạn thần khuê chỉ, theo từ ngữ của Doãn Chân nhân, tác giả bộ Tính mệnh khuê chỉ.

Trên đây tôi đã nói: Thiên Nhãn (tức là Thái Cực) và hai con mắt (tức là Âm Dương) trong con người hợp lại thành một hình tam giác đều.

1. Từ Thiên Nhãn ra mắt hữu, từ mắt hữu sang mắt tả, từ mắt tả trở về Thiên Nhãn, là toàn thể vòng Đại Chu Thiên là toàn thể vòng Dịch.

2. Từ Thiên Nhãn ra mắt hữu, là con đường phóng ngoại con đường của các Linh Quang giáng thế, giáng phàm.

3. Từ mắt phải sang mắt trái, tượng trưng cho con đường hồng trần mà mọi người chúng ta phải băng qua, để mà phục vụ, để mà thương yêu, để mà giúp đỡ, để mà bao bọc đồng loại, để mà làm các nhiệm vụ đối với gia đình, quốc gia xã hội, với giang sơn tổ quốc, với toàn thể nhân quần...

4. Từ mắt trái trở về Thiên Nhãn chính là con đường HUYỀN NHIỆM TÂM LINH, con đường QUI NGUYÊN PHẢN BẢN, con đường HỒI QUANG PHẢN CHIẾU, con đường PHẢN PHÁC HOÀN THUẦN, mà tôi vừa phác họa lại cùng quý vị với các giai trình.

Nói rõ ra thế, để quý vị hiểu tại sao còn nhiều vấn đề mà bài thuyết trình này chưa đề cập tới...

- Trong khi trình bày về 5 giai trình này, quý vị đã thấy tôi hoặc là trình bày một cách rõ ràng, hay là đề cập tới một cách hàm ngụ, mấy ý niệm sau đây:

+ TINH TIẾN,

+ VƯƠN VƯỢT,

+ RỬ BỎ,

+ GIẢN DỊ HÓA MÃI MÃI để trở về tinh hoa, thuần phác.

Trang Tử nơi thiên Đại Tông Sư cũng có chủ trương tương tự như vậy. Và đây là đại khái tư tưởng của Trang Tử.

Đời trần thế là đời mộng ảo,

Tình với mê lộn lạo khác chi;

Tử sinh như ở với đi,

Như thay hình tướng có chi bận lòng...

Dù Nam, Bắc, Tây, Đông cũng vậy,

Trời bảo sao ta hãy vui theo;

Mặc cho ngoại cảnh xoay chiều,

Giữ lòng Tạo Hóa khinh phiêu mặc tình...

Dem thân gửi mệnh mộng bát ngát,

Thời thân này mất mát làm sao;

Muốn tìm ra Đạo chí cao,

Mà không suy tưởng lẽ nào tìm ra,
Hãy thâu lượm tinh hoa sử sách,
Hãy khơi tung nguồn mạch đáy lòng;
Hư Vô khi đã khai thông,
Rồi ra sẽ được Huyền đồng chẳng sai.
Tìm Trời phải quên đời quên cảnh,
Quên phù sinh ảo ảnh bên ngoài;
Tâm hồn khi hết pha phôi,
Mới mong rục rở ảnh trời hiện ra.
Đã thấy Đạo đâu là kim cổ,
Hết cổ kim vào chỗ trường sinh;
Ham sinh thời lại điều linh,
Phù sinh chẳng chuộng, thần linh ấy là.
Hãy cố gắng vượt qua nhân nghĩa,
Hãy quên đi nghi lễ của đời;
Quên mình, quên cả hình hài,
Thông minh trí tuệ gác ngoài tâm linh.
Hãy hợp với vô hình, vô tượng,
Cùng Đại Thông vô lượng sánh đôi;
Thế là được Đạo được Trời,
Thoát vòng biến hóa muôn đời trường sinh.
Ai chỉ vẽ sự tình sau trước,
Ấy là Thầy ta, đại lược cho ta;
Thầy ta muôn vật điều hòa,
Mà nào kể nghĩa với là kể ơn...
Ban phúc trạch cho muôn thế hệ,
Mà chưa hề lấy thế làm nhân;
Trường tồn đã mấy muôn năm,
Mà chưa hề thấy có phần già nua...
Thầy ta chở cù che trời đất,
Lại ra tay điều khắc muôn loài;
Thế mà một mực thành thời,
Chưa hề có bảo là tài là hay...
(Đại tông sư, các đoạn G,H,I,K).

III. KẾT LUẬN

Trong bài đức Lão Tử và con đường huyền nhiệm tâm linh này, tôi đã trình bày xong cùng quý vị 3 vấn đề:

- Đức Thái Thượng Lão Quân là ai?
- Đức Lão Tử là ai?
- Con đường huyền nhiệm tâm linh mà Ngài đã vạch ra cho chúng ta là thế nào?

Dĩ nhiên là bài thuyết trình của tôi còn có nhiều thiếu sót, và tôi cũng hết sức mong đợi được quý vị ưu ái bổ khuyết cho. Nhưng dù sao, tôi cũng đã hết sức cố gắng, và hết sức thành khẩn trong khi trình bày vấn đề.

Ước mong bài thuyết trình bày giải tỏa được phần nào những thắc mắc của quý vị về đức Thái Thượng Lão Quân, và về đức Lão Tử, cũng như bồi bổ thêm được phần nào cho những sự hiểu biết về đạo giáo, và kinh nghiệm tâm linh của quý vị.

Kính thưa quý vị,

Kỷ niệm ngày thánh đản của một vị Giáo chủ bao giờ cũng là điều tốt. Nhưng học hỏi về đạo của Ngài lại còn tốt hơn, nếu lại đem đạo ấy ra mà thi hành thì lại càng tốt hơn nữa.

Chính vì vậy mà, thay vì trình bày nguyên về thân thể đức Lão Tử, tôi đã mạo muội toát lộ tinh hoa học thuyết, tinh hoa đạo giáo của Ngài.

Chính đức Lão Tử cũng ước mong chúng ta hiểu Ngài, bắt chước Ngài. Nơi chương 70 Đạo Đức Kinh, Ngài viết: «Tri Ngã giả hi. Tác Ngã giả quý.» 知我者希,則我者貴 (Kẻ hiểu biết ta thời ít. Kẻ bắt chước ta thời quý.)

Ước gì quý vị đứng trong hàng ngũ những người hiếm, người quý ấy.

Ước gì chúng ta sẽ bước vào và sẽ tiến mãi trên con đường THỰC HIỆN THIÊN CHÂN mà từ ngàn xưa đức Lão Tử đã vạch ra cho nhân quần.

Ước gì chúng ta sẽ: «Đồ nan ư kỳ dị, vi đại ư kỳ tế” 徒難於其易, 為大於其細 theo đúng chủ trương của đức Lão Tử nơi chương 63 Đạo Đức Kinh. Và tôi cũng xin mượn luôn lời đức Lão Tử nơi chương 63 để làm lời kết thúc cho bài thuyết trình này như sau:

Thành thời ta sống thành thời,
 Đời ta chẳng chút lỗi thôi tần phiền.
 Đời ta thơm phức hương tiên,
 Bao nài lớn nhỏ, sá xem ít nhiều,
 Cởi giày thù oán chẳng đeo,
 Ta đem đức độ, đổi điều gian ngoan.
 Khó gì ta cũng cứ làm,
 Bắt đầu từ dễ chuyển sang khó dần.
 To gì ta cũng chẳng cần,
 Bắt đầu từ nhỏ ta lần sang to.
 Đời người vạn sự gay go,

Đều đi từ dễ lần mò mãi ra.

Những điều cao đại xưa giờ,

Đều từ nhỏ nhặt đem vo cho thành.

Cho nên những bậc tinh anh,

Chẳng cần lớn lối vẫn dành cao sang.

Những ai hứa hẹn muôn ngàn,

Tình sông rồi sẽ bể bèo đơn sai.

Những ai khinh thị cuộc đời,

Càng ngờ dễ dãi, càng vời khó khăn.

Cho nên những bậc thánh nhân,

Biết e cái khó, khó khăn chừa người...

(Đạo Đức Kinh, chương 63)

Đề tài thuyết trình tại: Hội trường Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý trong ngày lễ thánh đàn đức THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN rằm tháng 2 Định Tị (3/4/1977).

PHỤ LỤC

I. Lược sử đức Lão Tử theo Tư Mã Thiên

✿ Nguyên văn chữ Hán:

老子者,楚苦縣厲鄉曲仁里人也姓李氏,名耳,字伯陽諡曰聃周守藏室之史也孔子適周,將問禮於老子老子曰:«子所言者,其人與骨皆已朽矣,獨其言在耳且君子得其時則駕,不得其時則蓬累而行吾聞之,良賈深藏若虛,君子盛德,容貌若愚去子之驕氣與多欲,態色與淫志,是皆無益於子之身吾所以告子,如此而已.»

孔子去謂弟子曰:«鳥吾知其能飛魚吾知其能游獸吾知其能走走者可以為罔,游者可以為綸,飛者可以為矰至於龍,吾不能知其乘風雲而上天吾今日見老子其猶龍耶.»

老子修道德其學以自隱無名為務居周久之,見周之衰,乃遂去至關,關令尹喜曰:«子將隱矣,強為我著書.»於是老子乃著書上下篇,言道德之意五千餘言,而去,莫知所終.或曰老萊子亦楚人也著書十五篇,言道家之用,與孔子同時云蓋老子百六十餘歲,或言二百餘歲以其修道而養壽也.

老子隱君子也老子之子名宗宗為魏將封於段干宗子注注子宮宮玄孫假假仕於漢文帝而假之子解為膠西王卬太傅,因家於齊焉世之學老子者絀儒學儒學則絀老子道不同不相為謀豈謂是耶老子無為自化,清靜自正.

❁ Phiên âm:

Lão Tử giả, Sở Khố huyện, Lệ hương, Khúc Nhân lý nhân dã. Tính Lý thị, danh Nhĩ, tự Bá Dương. Thụy viết Đam. Chu thủ tàng thất chi sử dã. Khổng Tử thích Chu, tương vấn lễ ư Lão tử. Lão Tử viết: «Tử sở ngôn giả, kỳ nhân dữ cốt giai dĩ hủ hĩ. Độc kỳ ngôn tại nhĩ. Thả quân tử đắc kỳ thời, tắc giá; bất đắc kỳ thời, tắc bồng lụy nhi hành. Ngô văn chi, lương cổ thâm tàng nhược hư; quân tử thịnh đức dung mạo nhược ngu. Khử tử chi kiêu khí dữ đa dục, thái sắc dữ dâm chí. Thị giai vô ích ư tử chi thân. Ngô sở dĩ cáo tử như thử nhi dĩ.» [77]

Khổng Tử khứ vị đệ tử viết: «Điều ngô tri kỳ năng phi, ngư ngô tri kỳ năng du; thú ngô tri kỳ năng tẩu. Tẩu giả khả dĩ vi vãng, du khả giả dĩ vi luân, phi giả khả dĩ vi tăng. Chí ư long, ngô bất năng tri kỳ thừa phong vân thượng thiên. Ngô kim nhật kiến Lão tử, kỳ do long da?»

Lão Tử tu đạo đức. Kỳ học dĩ tự ẩn vô danh vi vụ. Cư Chu cửu chi, kiến Chu chi suy, nãi toại khứ. Chí quan, quan lệnh Doãn Hỉ viết: «Tử tương ẩn hĩ, cương vi ngã trú thư.» ư thị Lão Tử nãi trú thư thượng hạ thiên, ngôn đạo đức chi ý, ngữ thiên dư ngôn, nhi khứ, mạc tri sở chung.

Hoặc viết: «Lão Lai tử diệt Sở nhân dã, trú thư thập ngũ thiên, ngôn đạo gia chi dụng, dữ Khổng Tử đồng thời vân.»

Cái Lão Tử bách lục thập dư tuế, hoặc ngôn nhị bách dư tuế dĩ kỳ tu đạo nhi dưỡng thọ dã.

Lão Tử ẩn quân tử dã. Lão Tử chi tử danh Tông. Tông vi Ngụy tướng phong ư Đoạn Can. Tông tử Chú. Chú tử Cung. Cung huyền tôn Giả. Giả sĩ ư Hán Văn đế. Nhi Giả tử Giải vi Giao Tây vương Ấn thái phó, nhân gia ư Tề yên.

Thế chi học Lão Tử giả tắc chuyết Nho học. Nho học tắc chuyết Lão tử. Đạo bất đồng bất tương vi mưu. Khởi vị thị da? Lão Tử vô vi tự hóa, thanh tĩnh tự chính.

II. Lược sử Lão Tử theo Lão Tử Minh 老子銘 (Bia khắc chuyện Lão Tử)

❁ Nguyên văn chữ Hán:

第一段

老子姓李字伯陽楚相縣人也。春秋之後周分為二稱東西君晉六卿專征與齊楚並僭號為王以大并小相縣虛荒今屬苦。故城猶在在賴鄉之東渦水處其陽其土地鬱蟪高敞宜生有德君子焉。老子為周藏室史。當幽王時三川實震以夏殷之季，陰陽之事鑿喻時王孔子以周靈王廿（混元作二十一）年生。至景王十年年十有七學禮於老聃計其年紀聃時以一百餘歲聃然老耄也。孔子卒後百廿九年或謂周太史為老子莫知其所終

第二段

其二篇書稱天地所以能長且久者以不自生也厥初生民遺體相續其死生之義可知也或有谷神不死是謂玄牝之言由是世之好道者觸類而長之與老子離合於混沌之氣與三光為終始觀天作讖降升斗星隨日九變與時消息規矩三光。四靈在旁存想丹田太一紫房道成身化蟬蛻渡世。自羲農以來為聖也作師班固以老子絕聖棄智禮

為亂首與仲尼道違述漢書古今人表.檢以法度抑而下之與楚子西同科材不及荀卿孟軻.二者之論殊矣所謂道不同不相為謀也.

第三段

延熹八年八月甲子皇上尚德弘道含閔光大存神養性意在凌雲是以僭心黃軒同符高宗夢見老子尊而祀之于時陳將邊韶典國之禮材薄思淺不能測度至人辯是與非按據書籍以為老子生於周之末世玄虛守靜樂無名守不德危高官安下位遺孔子以仁言避世而隱居變易姓名惟恐見知夫日以幽明之節月以虧盈自成損益盛衰之原倚伏禍福之門天道惡盈而好謙蓋老子勞不定國功不加民所以見隆崇于今為時人所以享祀乃昔日逃祿處微損之又損之之餘昨也顯虛無之清寂云先天地而生乃守真養壽獲五福之所致也敢演而明之.

第四段

其辭曰：於惟玄德抱虛守清樂居下位祿執不盈為繩能直屈之可縈.三川之對舒憤散逞.陰不填陽孰能滯并.見機而作需郊出垧.肥遁之吉避世隱聲.見迫遺言道德之經.譏時微喻尋顯推冥.守一不失為天下正.處厚不薄居實含榮.稽式為重金玉是輕.絕嗜去欲還歸嬰兒皓然歷載莫知其情.頗違法言先民之程.要以無為.大化用成進退無恆.錯綜其貞.以智為愚充而不盈.大人之度非凡所訂.九等之敘何足累名.同光日月合之五星.出入丹爐呼吸至精.世不能原仰其永生.天人秩祭以昭厥靈.羨彼延期勒石是旌.

❁ Phiên âm:

ĐỆ NHẤT ĐOẠN

Lão Tử tính Lý, tự Bá Dương, Sở Tương huyện nhân dã. Xuân thu chi hậu, Chu phân vi nhị, xưng Đông, Tây quân. Tấn lục khanh chuyên chinh, dữ Tề Sở tịnh tiếm hiệu vi vương. Dĩ đại tính tiểu, Tương huyện hư hoang, kim thuộc Khổ. Cổ thành do tại. Tại Lại hương chi đông oa thủy xứ kỳ dương, kỳ thổ địa uất ông cao tộ, nghi sinh hữu đức quân tử yên. Lão Tử vi Chu tử tàng thất sử. Đương U vương thời, tam xuyên thật chấn dĩ Hạ Ân chi quý, âm dương chi sự, giám dụ thời vương. Khổng Tử dĩ Chu Linh vương trấp (Hỗn nguyên tác: nhị thập nhất) niên sinh. Chí Cảnh vương thập niên, niên thập hữu thất, học Lễ ư Lão Đàm. Kế kỳ niên kỷ, Đàm thời dĩ nhất bách dư tuế. Đàm nhiên lão mạo dã. Khổng Tử tốt hậu bách trấp cửu niên, hoặc vị Chu thái sử vi Lão tử, mạc tri kỳ sở chung.

ĐỆ NHỊ ĐOẠN

Kỳ nhị thiên thư xưng: thiên địa sở dĩ năng trường thả cửu giả, dĩ bất tự sinh dã. Quyết sơ sinh dân, di thể tương tục, kỳ tử sinh chi nghĩa khả tri dã. Hoặc hữu Cốc thần bất tử, thị vị Huyền tấn chi ngôn. Do thị thể chi hiếu đạo giả, xúc loại nhi trường chi, dĩ Lão Tử ly hợp ư hỗn độn chi khí, dữ tam quang vi chung thủy, quan thiên tác sấm, giáng thẳng đầu tinh. Tùy nhật cửu biến, dữ thời tiêu tức, qui củ tam quang. Tứ

linh tại bàng, tồn tướng đan điền. Thái nhất tử phòng, đạo thành thân hóa. Thiên thoát độ thế. Tự Hi Nông dĩ lai, vi thánh giả tác sư. Ban Cố dĩ Lão Tử tuyệt thánh khí trí lễ vi loạn thủ, dữ Trọng Ni đạo vi, thuật Hán thư cổ kim nhân biểu, kiểm dĩ pháp độ, ức nhi hạ chi, dữ Sở Tử Tây đồng khoa, tài bất cập Tuân Khanh Mạnh Kha. Nhị giả chi luận thù hĩ. Sở vị đạo bất đồng bất tương vi mưu dã.

ĐỆ TAM ĐOẠN

Diên Hi bát niên, bát nguyệt Giáp Tí, Hoàng thượng, thượng đức hoàng đạo, hàm hoàng quang đại, tồn thần dưỡng tính, ý tại lăng vân. Thị dĩ tiềm tâm Hoàng Hiên, đồng phù Cao tông, mộng kiến Lão tử, tôn nhi tự chi. Vu thời Trần tướng Biên Thiệu, điển quốc chi lễ, tài bạc tư thiên, bất năng trác độ chí nhân, biện thị dữ phi, án cứ thư tịch, dĩ vi Lão Tử sinh ư Chu chi mạt thế, huyền hư thủ tĩnh, lạc vô danh, thủ bất đức, nguy cao quan, an hạ vị.

Di Khổng Tử dĩ nhân ngôn, tị thế nhi ẩn cư. Biến dịch tính danh duy khủng kiến tri. Phù nhật dĩ u minh vi tiết, nguyệt dĩ khuy doanh tự thành, tổn ích thịnh suy chi nguyên, ý phục họa phúc chi môn. Thiên đạo ố doanh nhi hiếu khiêm. Cái Lão Tử lao bất định quốc, công bất gia dân. Sở dĩ kiến long sùng vu kim, vi thời nhân sở dĩ hưởng tự, nãi tích nhật đào lộc xử vi, tổn chi hựu tổn chi chi dư tạc dã. Hiển hư vô chi thanh tịch, vân tiên thiên địa nhi sinh, nãi thủ chân dưỡng thọ, hoạch ngũ phúc chi sở trí dã. Cảm điển nhi minh chi.

ĐỆ TỨ ĐOẠN

Kỳ từ viết: Ư duy huyền đức bảo hư thủ thanh, lạc cư hạ vị, lộc chấp bất doanh, vi thẳng năng trực, khuất chi khả oanh. Tam xuyên chi đối, thư phần tán trình. Âm bất điền Dương, thực năng trệ tính. Kiến cơ nhi tác, nhu giao xuất quynh. Phi độ chi cát tị thế ẩn thanh. Kiến bách di ngôn, đạo đức chi kinh. Kỳ thì vi dụ, tầm hiển suy minh. Thủ nhất bất thất, vi thiên hạ chính. Xử hậu bất bạc, cư thật hàm vinh. Kê thức vi trọng, kim ngọc thị khinh. Tuyệt thị khứ dục, hoàn qui anh nhi. Hạo nhiên lịch tải mạc tri kỳ tình. Phả vi pháp ngôn, tiên dân chi trình. Yêu dĩ vô vi. Đại hóa dụng thành, tiến thoái vô hằng. Thác tống kỳ trình. Dĩ trí vi ngu, sung nhi bất doanh. Đại nhân chi độ, phi phạm sở đính. Cửu đẳng chi tự, hà túc lụy danh. Đồng quang nhật nguyệt, hợp chi ngũ tinh. Xuất nhập đơn lô, hô hấp chí tinh. Thế bất năng nguyên, Ngưỡng kỳ vĩnh sinh. Thiên nhân trật tể, dĩ chiêu quyết linh, tiện bỉ diên kỳ, lạc thạch thị tinh.

❁ Dịch:

I. Lão Tử tính lý, tự Bá Dương, người huyện Tương nước Sở. Sau thời Xuân thu, Chu triều chia làm hai gọi là Đông quân, Tây quân. Lục khanh nước Tấn tự ý động binh gây chinh chiến. Tấn cùng với Tề, Sở tự xưng vương. Nước lớn thôn tính nước nhỏ. Huyện Tương trở nên hoang vu, ngày nay thuộc Khố. Thành lũy cũ nay hãy còn. Phía đông làng Lại có con sông chảy qua. Vùng này là một cao nguyên cỏ cây tươi tốt, dễ sinh ra một bậc thượng nhân tài đức. Lão Tử là quan coi thư viện nhà Chu. Thời U vương, vùng ba sông bị động đất. Lão Tử dựa vào những biến động của nhị khí âm dương về thời Hạ, Thương, để cảnh cáo nhà vua. Khổng Tử sinh năm 20 thời Linh vương. Đến năm Cảnh vương thứ mười, Khổng tử, mới 17 tuổi, đến học lễ với Lão Đam. Nếu ta tính tuổi, thì khi ấy Lão Đam đã hơn 200 tuổi. Đam nghĩa là đạo mạo, lão mạo. Có người quả quyết rằng, 129 năm sau khi đức Khổng mất Chu Thái sử Đam cũng chính là Lão tử. Nhưng không ai biết Ngài mất bao giờ.

II. Trong quyển sách chia làm hai thiên của ngài có chép: «Nếu trời đất trường cửu, chính là vì không vì mình sống.» Từ khi có loài người đến nay, thế xác nối tiếp nhau. Như vậy là biết ngài (Lão tử) nghĩ thế nào về tử sinh. Vì trong sách ngài có câu: «Cốc thần bất tử, thị vị Huyền tẫn.» cho nên những người yêu Đạo mới nhân đấy mà luận về Lão Tử như sau:

Ngài cùng với Hỗn nguyên ly hợp,
 Với tam quang, ngài vượt thời gian.
 Trông trời, đoán vận trần hoàn,
 Bấy vì tinh đấu, nhẹ nhàng xuống lên.
 Cùng với ngày, biến thiên chín bận,
 Tùy theo mùa, khi giảm khi tăng.
 Tinh huy, qui củ chuẩn thẳng,
 Tứ linh, tứ tượng vốn hằng châu bên.
 Ngưng thần khí, đơn điền não bộ,
 Cung nê hoàn mấy độ tiêu dao.
 Sánh vai Thái nhất ra vào,
 Đạo thành, thân thoát, từ bao độ đời.
 Từ Hi, Nông, đến thời hiện tại,
 Bao thánh hiền, ngài mãi là thầy...

Ban Cố [78] vì thấy Lão Tử khinh thường kiến văn, coi nghi lễ là đầu mối loạn, không cùng đường lối với đức Khổng, nên khi lập đồ biểu liệt kê nhân vật cổ kim trong Hán thư đã hạ Lão Tử xuống ngang hàng với Tử Sản nước Sở, và dưới hàng Mạnh tử, Tuân tử. Như vậy hai bên (phe của Ban Cố, phe của Lão giáo) có quan niệm khác nhau, chính là vì «khác đạo với nhau thì không cộng tác với nhau được.»

III. Năm Diên Hi thứ 8, tháng 8, ngày Giáp tý, [79] Hoàng thượng, vì chuộng đức, ước mong tiến tới chỗ tinh hoa cao đại, nên đã tôn thần dưỡng tính, để vươn lên đến chốn cửu tiêu. Chính vì thế nên Ngài đã tìm tâm học đạo Hoàng Hiên [80] Ngài như Cao tông đã nằm mộng thấy Lão Tử nên đã tôn sùng và tế lễ Lão tử. Lúc này Biên Thiệu tôi, đang làm tướng nước Trần, nên chủ sự cuộc tế lễ ở đây. Tôi tài hèn trí mọn không thấy hiểu được bậc chí nhân cũng không biết biện phân phải trái, nên chỉ dựa vào thư tịch mà chủ trương:

Đức Lão Tử sinh thời Chu mạt.
 Yêu hư vô, mà bạn thanh nhàn,
 Không cầu danh với thế gian,
 Không ưa những thói phô phang đức tài.
 Coi chức trọng là nơi nguy hiểm,
 Vui sống trong chốn kém, chốn hèn,
 Tặng cho đức Khổng lời khuyên,
 Giã từ thế tục, lâm tuyền ẩn cư.
 Thay họ mạc cũng như danh tánh,
 Sợ đời hay, nên lánh chuyện đời.
 Vùng dương sáng tối lẫn hời,
 Vầng trăng tròn khuyết đầy với tương tùy.

Thêm với bớt thịnh suy ấy gốc,
Và trên đời họa phúc theo nhau,
Trời kia nào thích đầy đâu,
Mà thương những kẻ gót đầu khiêm cung.
Theo Lão tử, lao lung vất vả,
Định giang sơn mấy nả mà mong?
Vi dân xin chớ kể công,
Công lênh rôt cuộc cũng không ích gì.
Ngài nay được tôn suy, sùng thượng,
Chính vì xưa chẳng tưởng công danh,
Một ngày một giảm công trình,
Sống trong hư tĩnh, siêu linh tuyệt vời.
Rằng ngài trước đất trời sinh xuất,
Chính vì ngài chẳng mất lòng son,
Thiên chân giữ được vẹn tròn,
Cho nên ngũ phúc chẳng còn thiếu chi.
Nên tôi mạn mà ghi tiếp tục:
Đức độ ngài rất mực cao siêu,
Hư không, thanh tĩnh đến điều,
Ưu nơi thấp kém, chề chiều quang hoa.
Giây khi thẳng, thời đà thẳng dẽ,
Nhưng đem khoanh cũng chẳng ngại cong,
Trời làm chấn động ba sông,
Can vua, vả khiến cho lòng dân an.
Nếu Âm chẳng lằng loàn lẫn át,
Át Dương kia, tan tác sao sinh?
Cơ suy vừa lộ mối manh,
Thời đà rũ áo, ẩn mình từ đây.
Người nài nỉ: ra tay sáng tạo,
Đạo đức kinh di cáo dạy đời.
Nhẹ nhàng chỉ trích đương thời,
Đem điều sáng sửa soi nơi mịt mù.
Cùng Thái nhất thủy chung bầu bạn,
Treo cho đời gương sáng chính trung.
Dặn dầy, chân thực thời ưng,

Mỏng manh hào nháng thời không ngó ngang.
 Ưa cốt cách, bạc vàng rẻ rúng.
 Bao dục tình chặn đứng mới nghe.
 Trở về trạng thái Anh nhi,
 Mái sương vượt quá hạn kỳ trần gian.
 Hành tung ngài, khó toan, khó luận,
 Luật gian trần chẳng bận niềm riêng,
 Khinh phiêu phôi phối tự nhiên,
 Vô vi, vô dục biến thiên mặc tình.
 Tiến hay thoái phiêu linh tùy tiện,
 Tùy thời cơ thiên biến vạn năng.
 Xá chi kiến thức gian trần,
 Dẫu đầy mà vẫn ngỡ rằng còn vơi.
 Bạc đại nhân siêu thời xuất thế,
 Kẻ phàm phu, hồ dễ mà hay.
 Uống công xếp hạng nọ này,
 Miệng phàm hồ dễ xấu lây danh người.
 Cùng nhật nguyệt chói ngời sáng láng,
 Cùng ngũ tinh chiếu rạng quang huy.
 Vào ra nơi chốn đan trì,
 Huỳnh đĩnh lên xuống muôn bề khinh phiêu.
 Cùng lưu tục chẳng điều quyển luyến,
 Dấu phong quang làm biến hình hài.
 Chặt chiu ôm ấp tính trời,
 Muôn nghìn biến hóa theo đòi thần minh.
 Hô hấp khí khinh thanh thuần túy,
 Trong trần hoàn hồ dễ ai hay,
 Vĩnh sinh ấy chính là ngài,
 Đòi rằng ngài với đất trời trường sinh.
 Vua tế tự linh đình bày biện,
 Để oai ngài trình hiện muôn nơi,
 Tôi nay muốn để tiếng Người.
 Cho nên ghi tạc những lời ngợi khen.

III. Tiểu sử đức Lão Tử theo LÃO TỬ BIẾN HÓA KINH [81]

LÃO TỬ BIẾN HÓA KINH 老子變化經

✿ Nguyên văn chữ Hán:

立大始端行乎大之原浮熬幽靈空之入窈冥之先門親乎皆誌之未別和清濁之外彷彿之與切古慌忽之廓然衝撞而之容[?]同門之先邊印步宙天門其生無騷獨立而無倫行乎古昔在天地之前乍匿還歸存亡則為先成則為人慌忽天濁化變其神託形李母胎中易身優命腹中七十二年中,現楚國李口序與肩頰有參午大理日角月玄鼻有雙柱,耳有三門足(蹈)二年(五)手把天關其性無欲其行無為欲天輔佐,三皇倚徙觀之匿見無常本皆由此彌歷久長國將衰,王道崩毀,則去楚國,北之崑崙以乘白鹿,訖今不還此皆自然之至精,道之根蒂為乘之父母,為天地之本根,為生梯端為神明之帝君,為陰陽之祖首,為萬物之魂魄條暢靈無造化應因挨帝八極載地懸天遊騁日月,迴走日辰呵投六甲此乾坤紀易四時推移寒溫手把仙錫玉簡今字稱以銀人喜初鳳頭,絕聖父制,物屋命直,父為之生焉老子能明能冥,能亡能存,能大能小,能屈能申,能高能下能縱能橫,能反能覆;無所不施無所不能在火不焦在水不寒;逢惡不疾;觸禍不患厭之不苦,傷之無槃長生不死,須滅身形偶而不雙,隻而不奇附而不離,莫于其無為也莫能不隨世(之)此老子之行也嚴誠眇矣誠難知矣老子既生九重之外形變化自然子知吾九人何優仙夫為生道,甚易難子學吾生道,無如中止,卅日共月道畢滄第一姓李名老字元陽第二姓李名聃字伯陽第三姓李名中字伯光第四姓李名石字子光第五姓李名石字子文第六姓李名宅字子長第七姓李名元字子始第八姓李名願字子生第九姓李名德字伯文老子合元沔元混成隨世沉浮退則養精進帝王師皇苞羲時號曰溫爽子皇神農時號曰春成子,一名陳豫皇祝融時號曰廣成子帝顓頊時號曰赤精子帝嚳時號曰真子名黃帝時號曰天老帝堯時號曰茂成子帝舜時號曰廓叔子化形舜立壇春秋祭祀之夏禹時老子出號曰李耳,一名禹師殷湯時號曰斯宮周父皇時號曰先王國柱下吏武王時號曰衛成子成王時號曰成子如故元康五年老子入婦女腹中七十二年生託母姓名聃字伯陽,為柱下吏七百年還變楚國而平王高蹇不從諫道德不流則去楚而西度咸谷關以五千文上下二篇授關長尹喜秦時號曰蹇叔子大胡時號曰浮慶君漢時號王方平陽加元年始見城都為鷓鴣鳴山建康元年化於白鹿山託澗太初元年復出白鹿廟中治崔號曰仲伊建和二年於崩山卒出城都左里城門,壞身形為真人漢知之改為照陽門楚國知之生司馬照永壽元年復還白鹿山,號曰僕人大賢問閉口不言,卅年建廟白鹿為天傳老子曰:吾敖以清吾事以明,吾證以成吾變易身形託死更生,周流四海時出黃庭經歷渡踐履三皇戴冒三台,被服無形愚者不知死復更生儻至為身僮兒為群外為亡僕,內自為真自屋

俱漂,自有精神晝夜念我,吾不忽云味夢想吾,我自見信吾發動官漢令自易身愚者踊躍,智者受訓天地事絕,吾自移運當世之時,簡擇良民,不須自去,端質守身吾自知之翁養文鱗欲知吾處,讀五千文過萬變首自知身急來詣我吾與精神子當念父,父當念子怡忽想忘去之萬里,所治解怠,神不為使,疾來遂我我絕綱紀青白為表,黃黑為裡赤為生我,從一而始,中有黃氣,可絕酒,教子為道,先當修己,恬泊靜寧(穿),檢其滿手,無為無欲,不憂患谷(苦),道來附,身可度矣精思放我神為走使吾衝剛,吾更勝負生氣在左,原氣在右中有黃氣元陽為上,通無極九宮僮子精之,思之,可以成己一儷道成教告諸子吾六度太白橫流,疾來逐我,南嶽相求,可以度危,恐子稽留,立春癸巳放縱罪囚五穀驚起,人民有憂,疾病欲至餓者縱橫吾轉衝撞漢事吾民間之自有志棄鄙自凍無姓字因漢自識,萬民見端直實心乃知吾事合知聖者習吾意,邪心狠性謂我何人吾以度數出有時節而化知吾者少非吾者多老子變化經大業八年八月十四日,經生王儒寫用紙四張玄都玄壇道士覆校裝潢人秘書省寫.

❁ Phiên âm:

[1] Lập đại thủy đoan, hành hồ đại chi nguyên. Phù ngao u linh không chi. [2] Nhập yếu minh chi tiên môn. Thân hồ giai chí chi vị biệt. [82] Hòa thanh trọc chi ngoại. [83] [3] Phảng phát chi dữ thiết cổ hoảng hốt chi khuếch nhiên sung tràng nhi chi dung. [4] (?) đồng môn chi tiên. Biên ấn bộ trụ thiên môn. Kỳ sinh vô tao. Độc lập nhi vô luân. [5] Hành hồ cổ tích, tại thiên địa chi tiền. Sạ nặc hoàn qui tồn [6] vong tắc vi tiên, thành tắc vi nhân. Hoảng hốt thiên trọc. [84] Hóa biến kỳ thần. [7] Thác hình Lý mẫu thai trung. Dịch thân ưu mệnh. Phúc trung thất thập nhị niên trung, hiện [8] Sở quốc. Lý khẩu tự dữ [85] kiên giáp hữu tam ngo đại lý. [86] Nhật giác, nguyệt huyền. [9] Tị hữu song trụ, nhĩ hữu tam môn; túc [87] [10] nhị niên (ngũ). Thủ bá thiên quan. [88] Kỳ tính vô dục; Kỳ hành vô vi. Dục thiên phụ. [11] tá, tam hoàng ý tử. Quan chi nặc kiến vô thường bản giai do thử. Di lịch [12] cửu trường. Quốc tương suy, vương đạo băng hủy, tắc khứ Sở quốc, bắc chi Côn lôn [13] dĩ thừa bạch lộc, cật kim bất hoàn. Thử giai tự nhiên chi chí tinh, Đạo chi [14] căn đế. Vi thặng chi phụ mẫu, vi thiên địa chi bản căn, vi sinh thê đoan [15] vi thần minh chi đế quân, vi âm dương chi tổ thủ, vi vạn vật chi hồn [16] phách. Điều sưởng linh vô [89] Tạo hóa ứng nhân, sĩ đế bát cực [90] tại địa huyền thiên. [91] [17] Du sính nhật nguyệt, hồi tẩu nhật thần. Ha đầu lục giáp. [92] Thủ Kiền Khôn [93] Kỷ dịch [18] tứ thời. Suy di hàn ôn. Thủ bả tiên tích [94] ngọc giản kim tự. Xưng dĩ ngân [19] nhân. Thiện sơ phụng đầu; tuyết thánh phụ chế, vật ốc mệnh trực, phụ vi chi sinh [20] yên. Lão tử năng minh, năng minh; năng vong năng tồn, năng đại năng tiểu, năng khuất [21] năng thân; năng cao năng hạ; năng tung năng hoành; năng phản năng phúc; vô sở bất [22] thi, vô sở bất năng; tại hỏa bất tiêu; tại thủy bất hàn, phùng ác bất tật; [23] xúc họa bất hoạn. Yểm chi bất khổ, [95] thương chi vô bàn. [96] Trường sinh bất tử, tu diệt [24] thân hình. Ngẫu nhi bất song, chích nhi bất cơ. Phụ nhi bất ly mạc vu kỳ [25] vô vi dã. Mạc năng bất tùy chi. [97] Thủ Lão tử chi hành dã. Nghiêm giới miểu [26] hĩ. Thành nan tri hĩ. [27] Lão tử ký sinh cửu trùng chi ngoại. Hình biến hóa tự nhiên. Tử tri ngô cửu [28] nhân hà ưu tiên. Phù vi sinh đạo, thậm dị nan. Tử học ngô sinh đạo, vô [29] như trung chỉ, trấp nhật cộng nguyệt đạo tất thương. [30] Đệ nhất tính Lý,

danh Lão Đàm tự Nguyên Dương. [31] Đệ nhị tính Lý, danh Đàm, tự Bá Dương. [32] Đệ tam tính Lý, danh Trung, tự Bá Quang. [33] Đệ tứ tính Lý, danh Thạch, tự Tử Quang. [34] Đệ ngũ tính Lý, danh Thạch, tự Tử Văn. [35] Đệ lục tính Lý, danh Trạch, tự Tử Trường. [36] Đệ thất tính Lý, danh Nguyên, tự Tử Thủy. [37] Đệ bát tính Lý, danh Nguyên, tự Tử Sinh. [38] Đệ cửu tính Lý, danh Đức, tự Bá Văn. [39] Lão tử hợp nguyên đất, nguyên hỗn thành. Tùy thế trầm phù thoát tặc dưỡng tinh. [40] Tiên đế vương sư. [41] Hoàng Bao Hi thời, hiệu viết Ôn Sảng tử. [42] Hoàng Thần Nông thời, hiệu viết Xuân Thành tử, nhất danh Trần Dự. [43] Hoàng Chúc Dung thời, hiệu viết Quảng Thành tử. [44] Đế Chuyên Húc thời, hiệu viết Xích Tinh tử. [45] Đế Cốc thời, hiệu viết Chân tử danh Bích. [46] Hoàng đế thời, hiệu viết Thiên Lão. [47] Đế Nghiêu thời, hiệu viết Mậu Thành tử. [48] Đế Thuấn thời, hiệu viết Quách Thúc tử hóa hình. Thuấn lập đàn xuân thu tế tự [49] chi. [50] Hạ Vũ thời, Lão tử xuất, hiệu viết Lý Nhĩ, nhất danh Vũ sư. [51] Ân Thang thời, hiệu viết Tư Cung. [52] Chu phụ hoàng thời, hiệu viết tiên vương quốc trụ hạ lại. [53] Võ vương thời, hiệu viết Vệ Thành tử. [54] Thành vương thời, hiệu viết Thành tử như cổ. [55] Nguyên Khang ngũ niên, Lão tử nhập phụ nữ phúc trung. Thất thập nhị niên [56] sinh. Thác mẫu tính lý danh Đàm, tự Bá Dương, vi Trụ hạ lại, thất bách niên [57] hoàn biến Sở quốc, nhi Bình vương cao kiến bất tòng gián. Đạo đức bất lưu, tặc. [58] khứ Sở nhi Tây. Độ Hàm cốc quan, dĩ ngũ thiên văn dĩ thượng hạ nhị thiên, thụ [59] quan trường Doãn Hỉ. [60] Tần thời, hiệu viết: Kiến Thúc tử. [61] Đại Hồ thời hiệu viết Phù Khánh quân. [62] Hán thời, hiệu Vương Phương Bình. [63] Dương gia nguyên niên thủy hiện Thành Đô vi Biển Tước Minh Sơn. [64] Kiến Khang nguyên niên hóa ư Bạch Lộc sơn thác táng giản. [65] Thái sơ nguyên niên phục xuất Bạch Lộc miếu trung, trị thời hiệu viết Trọng Y. [66] Kiến Hòa nhị niên ư Bãng Sơn tốt xuất Thành Đô tả lý thành môn, hoại thân [67] hình vi chân nhân. Hán tri chi, cải vi Chiếu Dương môn. Sở quốc tri chi sinh. [68] Tư Mã Chiếu. [69] Vĩnh Thọ nguyên niên phục hoàn Bạch Lộc Sơn. Hiệu viết Bộc Nhân đại hiền. Vấn [70] bể khẩu bất ngôn, trấp niên kiến miếu Bạch Lộc, vi Thiên phó. [71] Lão tử viết: ngô ngao dĩ thanh, ngô sự dĩ minh. Ngô chính dĩ thành ngô biến [72] dịch thân hình. Thác tử cánh sinh. Chu lưu tứ hải, thời xuất Huỳnh đình. Kinh lịch [73] độ, tiền lý Tam hoàng, đởi mạo tam thai, bị phục Vô hình. Ngu giả bất tri [74] Tử phục cánh sinh. Lụy chí vi thân, đồng nhi vi quần. Ngoại vi vong bộc, nội [75] tự vi chân. Tự ốc câu cảnh, tự hữu tinh thần; trú dạ niệm ngã, ngô bất [76] hốt vân. Vị mộng tưởng ngô ngã tự kiến tín, ngô phát động quan Hán, lệnh tự [77] dịch thân. Ngu giả dững dưng trí giả thụ huấn. Thiên địa sự tuyệt, ngô tự di [78] vận. Đương thế chi thời, giản trạch lương dân, bất tu tự khứ, đoan chất thủ thân. [79] ngô tự tri chi, ông dưỡng văn lân. Dục tri ngô xứ, độc ngũ thiên văn quá. [80] vạn biến. Thủ tự tri thân. Cấp lai nghệ ngã, ngô dữ tinh thần. Tử đương niệm [81] phụ, phụ đương niệm tử, di hốt tương vong. Khứ chi vạn lý sở trị giải đãi, thần bất vi sứ; tật lai toại ngã, ngô tuyệt cương kỷ. Thanh bạch vi biểu, hoàng [83] hắc vi lý. Xích vi sinh ngã, tòng nhất nhi thủy. Trung hữu hoàng khí, khả tuyệt [84] tửu, giáo tử vi đạo, tiên đương tu kỹ, điềm bạc tỉnh ninh (xuyên), kiểm kỳ mãn thủ, [85] vô vi vô dục, bất ưu hoạn cốc (khổ) Đạo lai phụ, thân khả độ hĩ. Tinh tư [86] phóng ngã, thần vi tấu sứ. Ngô hành cương, ngô canh thắng phụ. Sinh khí tại tả, [87] nguyên khí tại hữu, trung hữu hoàng khí Nguyên dương vi thượng, thông Vô cực cửu cung. [88] Đồng tử tinh chi, tư chi, khả dĩ thành kỹ. Nhất mẫn đạo thành, giáo cáo chư [89] tử; ngô lục độ. Thái bạch hoành lưu, tật lai trực ngã, nam nhạc tương cầu, khả [90] dĩ độ nguy. Khủng tử kê lưu, lập xuân Quý tị phóng tủng tội tù, ngũ cốc [91] kinh khởi, dân nhân hữu ưu, tật bệnh dục chí. Ngạ giả tung hoành, ngô chuyển [92] xung chàng Hán sự. Ngô dân văn chi, tự hữu chí khí, bị tự đồng vô tính [93] tự. Nhân Hán tự thức, vạn dân kiến đoan trực thực tâm, nãi tri ngô sự. [94] Hợp tri thánh giả tập ngô ý, tà tâm, ngận tính vị ngã hà nhân; ngô dĩ [95] độ số, xuất hữu thời tiết nhi hóa. Tri ngô giả thiếu, phi ngô giả đa. [96] Lão tử biến hóa kinh. [97] Đại nghiệp bát niên, bát nguyệt, thập tứ nhật, Kinh Sinh, Vương Trụ tả [98] dụng chỉ tứ trường [99] Huyền đô, Huyền đàn đạo sĩ phúc hiệu. [100] Trang Hoàng nhân. [101] Bí thư tinh tả.

❁ Dịch nghĩa:

1. Những từ có trước đất trời,
Vui trong thái thủy tuyệt vời ngao du.
2. Thung dung từ thừa thái sơ,
Khi còn chưa có bến bờ đục trong.
4. Tịch nhiên tiêu sái, (5.) vô song,
Trước trời, trước đất thung dung vui hòa.
Hai bề ẩn, hiện lại qua,
6. Ẩn là Thái nhất, hiện ra là người.
Đục trong biến chuyển dòng đời,
Thần ngài mới mượn hình hài thế nhân.
7. Mượn lòng Lý mẫu giáng trần,
Bảy hai năm chẵn gửi thân mẹ lành.
8. Mượn nơi đất Sở giáng sinh,
Môi dày, miệng rộng, thiên đình nở nang.
Có văn tam ngũ rõ ràng,
Hai vầng nhật nguyệt ẩn tàng quang hoa;
9. Mũi hai sống, lỗ tai ba,
10. Chân hai chữ ngũ, tay hoa số mười.
Thiên nhiên vô đục tính trời,
Vô vi ấy chính nét người ở ẩn.
Giúp trời lại giúp thánh quân.
11. Tam hoàng âu cũng nhờ ân hộ trì.
Đời người ẩn ước ly kỳ,
Biến thiên ảo hóa huyền vi khôn lường.
12. Gặp khi vận nước nhiễu nhưong,
Hôn quân vô đạo tìm đường ẩn thân,
Giã từ nước Sở, lánh trần,
Cưỡi con bạch lộc băng chùng Côn Lôn,
Dặm Tàn mù mịt nguồn cơn,
13. Người xưa vết cũ, nay còn thấy đâu.
Tinh hoa trời đất gồm thâu.
14. Đạo trời đạo đất gót đầu chốt then.
Sinh cơ chủ chốt diệu huyền,
15. Muôn thần, vạn thánh mọi miền, quản cai.

Âm dương mặc sức phân phối,
Là hồn, là phách muôn loài thụ sinh.
16. Hư vô chường quản mặc tình,
Biến thiên huyền hóa siêu linh tuyệt vời.
Bao trùm khắp tám phương trời,
Đất thời lo chỡ, trời thời lo treo.
17. Ruổi rong nhật nguyệt khinh phiêu,
Tinh huy vận chuyển muôn chiều chẳng ngơi.
Chư thần Lục Giáp nương hơi,
Càn khôn cũng mặc ý người ruổi rong.
18. Tứ thời chuyển biến thông dong,
Hai chiều nóng lạnh mặc lòng xoắn xoay.
Tiêu phù cầm gọn nơi tay,
Chữ vàng, thẻ ngọc sẵn bày từ khi.
20. Lão quân sáng tối tùy nghi
Tồn vong, đại tiểu, cao đê tung hoành.
21. Khuất thân, tiến thoái mặc tình,
22. Không gì thoát khỏi uy linh của người.
Đi vào nước lửa như chơi,
Dầu lâm họa hoạn, pha phôi nhẽ nào.
23. Gặp cơn bức bách chẳng sao,
Vương thương, vết tích tơ hào chẳng khi.
Trường sinh chẳng có hạn kỳ,
24. Tiêu thân, diệt thể, quyền uy vô ngần.
Sánh đôi mà vẫn đơn thân,
Cô đơn mà vẫn chẳng phần lẻ loi.
Ngài luôn gần gũi con người.
25. Không ai có thể sánh tài vô vi,
Chẳng ai mà chẳng phải tùy,
Người người đều dõ bước đi của ngài.
Hành vi Lão tử để đời,
26. Lời ngài giảng dạy, mấy người tinh thông.
27. Ngài sinh ngoài cõi cửu trùng,
Những điều biến hóa mung lung khôn lường.
Biết ta chín kiếp nhân lương,

28. Đòi ta mà biết lối đường ta hay.

29. [Không dịch] [\[98\]](#)

Ta là chín vị sau đây.

30-38

Họ 姓	Tên 名	Tự 字
1. Lý 李	Lão Đam 老聃	Nguyên Dương 元陽
2. Lý 李	Trung 中	Bá Dương 伯陽
3. Lý 李	Thạch 石	Bá Quang 伯光
4. Lý 李	Thạch 石	Tử Quang 子光
5. Lý 李	Trạch 宅	Tử Văn 子文
6. Lý 李	Nguyên 元	Tử Trường 子長
7. Lý 李	Nguyện 願	Tử Thủy 子始
8. Lý 李	Đức 德	Tử Sinh 子生
9. Lý 李		Bá Văn 伯文

39. Ngài sinh cùng với Hư vô,

Tùy thời ly hợp trầm phù tiến lui.

Khi lui, nguyên thể tài bồi,

40. Đến khi tiến bước, dạy đời, dạy vua.

41. Thời Phục Hi, tên Ôn Sùng tử, [\[99\]](#)

42. Thời Thần Nông, lấy chữ Xuân Thành; [\[100\]](#)

43. Thời Chúc Dung, gọi Quảng Thành, [\[101\]](#)

44. Đến đời Chuyên Húc, Xích Tinh là người. [\[102\]](#)

45. Thời Đế Cốc, tên ngài Chân tử, [\[103\]](#)

46. Thiên Lão khi cộng sự Hiên Viên; [\[104\]](#)

47. Thời Nghiêu, tên gọi Mạo Thiềng, [\[105\]](#)

48. Thời Thuấn, Quách Thúc là tên của ngài. [\[106\]](#)

50. Thời Hạ Võ, tên thời Lý Nhĩ, [\[107\]](#)

51. Thời Ân Thang, đích thị Tư Cung. [\[108\]](#)

52. Đòi Văn, ngài thủ thư tàng, [\[109\]](#)

53. Đến đời vua Võ, tên mang Vệ Thành. [\[110\]](#)

54. Đòi Thành vương, tên Thành gọi lại, [\[111\]](#)

55. Nguyên Khang 5, lại tái giáng trần; [\[112\]](#)

Trong lòng mẹ bảy hai năm,
 56. Ra đời mới gọi tên bằng Lý Đam.
 Ngài cũng có Bá Dương là tự.
 Và từng là quân thủ thư tàng;
 Bảy trăm tuế nguyệt chứa chan,
 57. Bể chùng Sở quốc, lai hoàn cố hương.
 Lại gặp khi Bình vương ngoan cố.
 Đạo đức trời tới độ suy vi.
 58. Ngài liền bỏ Sở ra đi,
 Bể chùng tây tiến lâm ly dặm trường.
 59. Đến Hàm Cốc, gặp quan Doãn Hỉ,
 Đạo đức kinh ngài ký thác cho;
 60. Thời Tần, Kiến Thúc cũng là, [\[113\]](#)
 61. Tên ngài Phù Khánh [\[114\]](#) thời Hồ nhiều nhượng.
 62. Thời nhà Hán, Vương Phương Bình gọi, [\[115\]](#)
 (Mỗi khi cần, ngài mỗi hiện ra;)
 63. Năm đầu niên hiệu Dương Gia, [\[116\]](#)
 Thành đô núi Tước hiện ra đường hoàng.
 64. Năm đầu niên hiệu Kiến Khang,
 Đỉnh non Bạch Lộc, rõ ràng quang hoa. [\[117\]](#)
 65. Năm đầu niên hiệu Thái Sơ,
 Nơi đền Bạch Lộc hiện ra với đời. [\[118\]](#)
 66. Kiến Hòa vào khoảng năm 2,
 Lão quân lại hiện cửa ngoài Thành đô. [\[119\]](#)
 69. Năm đầu Vĩnh Thọ hiện ra,
 Đâu non Bạch Lộc xưng là Bộc Nhân. [\[120\]](#)
 Những là lẳng lặng trầm ngâm,
 Dẫu ai gạn hỏi cũng không trả lời.
 70. Đời sau lập miếu thờ ngài,
 Xưng ngài Thiên Phó, tên ngài hiển linh. [\[121\]](#)
 71. Ngài rằng:
 Ta vui trong cảnh Thái thanh,
 Quang hoa xử sự, tinh thành trị dân.

72. Nhiệm huyền biến hóa tấm thân,
Lấy tuần lâm tử, làm tuần phục sinh.
Chu du bốn biển phiêu khinh,
Tứ thời bát tiết Huỳnh đình vào ra.
Dòng đời khinh khoáng vượt qua,
73. Tam hoàng mỗi bước ta đà theo chân.
Tam thai ta đội làm khăn,
Áo ta đã được dệt bằng Hư vô.
Phàm phu sao biết được ta,
74. Tử sinh, phản phục, biết là bao phen.
Dân ta đông đảo muôn miền,
Phàm phu ngoài mặt, mà tiên đáy lòng.
75. Quang huy thu liễm vào trong,
Tinh thần sung mãn bởi không hao gầy.
Ai về ta tưởng đêm ngày,
76. Ta luôn phù trợ phút giây chẳng rời.
Ai mà mơ đến ta hoài,
Hiển linh, ta sẽ vì người hiện ra.
Cơ đồ nhà Hán phôi pha,
77. Xót vì, ta lại sinh ra ở đời.
Phàm phu nhảy nhót dễ duôi,
Nhưng mà trí giả nghe lời bảo ban.
Đất trời nghiêng ngửa nguy nan,
78. Ta bèn chuyển hóa mà toan cứu đời.
Nay ta lựa chọn hiền tài,
79. Người hay người phải, ta thời nhận ra.
Những ai mà muốn tìm ta,
80. Sách ta hãy đọc cho qua vạn lần,
Tội khiên phải biết tự tân,
Làm người tri kỷ, tri thân mới là.
Ta đây chẳng ở đâu xa,
Thần người cùng với Thần ta khác nào.
81. Cha con tưởng nhớ gần sao,
Bằng không nhớ tưởng, xa bao dặm đường.
Chớ nên biếng nhác buông tuồng,

82. Biếng lười, thần có cũng như không.

Theo ta mau mắn mới mong,
Mới mong ta tháo gỡ tung buộc ràng.

Trắng, xanh ngoài mặt ngõ ngang,

83. Vàng, đen ẩn áo tiềm tàng bên trong.

Sinh ta, màu đỏ ấy công,

Ta sinh từ Nhất, từ trong điểm vàng.

84. Rượu nồng người chớ có ham,

Để ta đem đạo, chỉ đàng nẻo cho.

Tu thân người phải nên lo,

Tâm thần an tĩnh, lòng hồ như vơi!

85. Vô vi, vô dục thành thời,

Làm than, hoạn nạn có đời nào đâu !

Cốc thần khăng khít trước sau,

Con đường giải thoát cơ màu là đây.

86. Lìa ta, suy tưởng đông dài,

Tâm thần lạc lõng, càng ngày càng mê.

Cương nhu cân nhắc mọi bề,

Hai chiều thành bại, đi về do ta.

Tả biên sinh khí mới là,

87. Hữu biên tử khí, giữa là Hoàng trung.

Giữa là Hoàng khí mung lung,

Nguyên dương nghi ngút muôn trùng cửu tiêu.

88. Khuyên chớ đồng tử sớm chiều,

Tiềm tâm tu luyện, để theo Đạo màu.

89. Ta đà căn dặn từ lâu,

Kim tinh lệch lạc thì cầu tới ta.

Mau mau rong ruổi mới là,

90. Gặp ta Nam Nhạc, sẽ qua nguy nàn.

Chớ đừng bị rịn tơ vương,

Xuân ngày Quý tỵ nên thương thả tù.

91. Đâu đâu dân cũng âu lo,

Bệnh tình chất ngất, ngã cơ đầy đường.

Ta nay hoán cải mối giường,

92. Cơ đồ nhà Hán tan hoang từ rày.

Dân ta đã biết, đã hay,

Tránh điều vạ gió, tai bay sá nào.

93. Những người thành khẩn thanh cao,

Việc ta thông tỏ tư hào khó chi.

94. Ý ta hiền thánh minh tri,

Phàm phu nào biết vân vi gót đầu.

95. Bao lần giáng thế trước sau,

Theo dòng lịch sử cơ mầu biến thiên.

Hiểu ta hỏi mấy thánh hiền,

Chê ta, vô số phàm hèn bấy nay.

CHÚ THÍCH

- [1] Bài thuyết trình tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, nhân ngày lễ vía đức Thái Thượng Đạo Tổ, Rằm tháng 2 năm Đinh Tị (03-04-1977)
- [2] Năm 1941, ông M.H. Dubs dựa vào Sử ký Tư Mã Thiên và Chiến Quốc Sách để quyết đoán như vậy. Lý do là vì Sử ký Tư Mã Thiên có ghi: Con đức Lão Tử tên là Tông, làm tướng nước Ngụy ở Đoạn Can. Mặt khác Chiến Quốc Sách ghi là Sùng đã ký hòa ước với Tấn năm 273 tcn. Như vậy thì Lão Tử phải sống vào khoảng năm 300. (Xem Anna K. Seidel, La divinisation de Lao-tseu dans le Taoisme des Han, tr. 11).
- [3] Le «Fou tsou t'ong tsai» K. IV, p.22. Cette ouvrage donne les dates suivants: L'entrevue de Confucius et de Lao-tse Lao Tan 老聃 à la cour des Tcheou 周, et lieu là 19^e année de King Wang 景王, l'année I hai 乙亥 526 avant J.C. Confucius avait alors 26 ans, et Lao Tan avait 79 ans accomplis. Lao Tse mourur 5 ans après, c'est à dire l'année Ki mao 己卯, 522 à l'âge de 84 ans. D'après les documents des ouvrages Taoistes, l'entrevue de Confucius et de Lao Tse aurait lieu en 503. S'il est vrai qu'il soit mort en sa 84^e année, il aurait donc vécu de 584 à 500. Confucius aurait eu 48 ans lors de l'entrevue. Cette date parait vraisemblable. (xem Henri Doré, Variété sinologique, n^o 66 Lao -tse et le Taoisme, A. Chap. II, art 110 –bản đánh máy của Ngọc Huệ Chơn, tr. 58).
- [4] Xem Sử ký Tư Mã Thiên, Lão Trang, Thân Hàn liệt truyện.
- [5] Tam hiệu tuy thù, bản đồng nhất dã (LéonWieger, Taoisme, Tome I, p. 20).
- [6] Henri Maspero dịch đoạn trên của Thăng Huyền kinh như sau: «L'immortel Teou Tseu Minh (Đậu Tử Minh) demanda: «Bien que j'observe respectueusement la pratique de «garder» les Trois Uns, je n'ai jamais pu comprendre. Je souhaite que vous me l'expliquiez, pour que désormais je l'étudie et puisse connaître l'essentiel. Le maître de la Loi dit: Les Trois Uns c'est juste Un seulement. (C'est parce que) dans les trois lieux différents où il réside) on lui donne des noms (différents) qu'on appelle les Trois Uns.» (Henri Maspéro, Le Taoisme, p. 140).
- [7] Tử Hà sinh khoảng năm 1956, tức là năm Vạn Lịch thứ 27 đời vua Thần Tông nhà Minh.
- [8] Tính Mệnh Khuê chỉ, các tr. 8b và 9a, Q.Hanh, nơi chương: An thần tổ khiếu, hấp tụ Tiên thiên.
- [9] Huỳnh Đình nội cảnh, Tử Hà chú, Ch.I, tr. 2a.

[10] Quand je pense à l'Être suprême comme inactif, ne créant pas, ne conservant pas, je l'appelle Brahman ou Puru sha, Dieu impersonnel. Quand je pense à lui comme actif, créant conservant, de truisant, je l'appelle Cakti, ou Maya, ou Prakriti, Dieu Bersonnel, Mais la distinction entre eux ne comporte aucune différence. L'impersonnel et le personne sont le même Être. Tel le lait et sa blancheur; tel le diamant et son éclat; tel le serpent et sa reptation. On ne peut penser à l'un sans l'autre. La mère divine et Brahman sont Un. (Xem Romain Rolland, la Vie de Ramakrishna, Paris 1952, p. 73).

[11] Tôi nghĩ rằng Kinh Tiên Giáo chí tâm qui mạng lễ, mà tín hữu Cao Đài thường trì tụng mỗi ngày, đã được đức Ngọc Lịch Nguyệt, Vĩnh Nguyên tự, phỏng theo bản chính kinh: Chí tâm qui mạng lễ trong bộ Huỳnh Đình nội cảnh, do Tử Hà chú và in năm Dân quốc thứ 5, tức năm Bính Thìn (1916), 10 năm trước khi Cao Đài giáo ra đời. (Hiện bản kinh chữ Hán này Tam Tông miếu có). Khảo 2 bản kinh, ta thấy có chỗ giống, chỗ khác, tỏ ra là đức Ngọc Lịch Nguyệt chỉ dựa đại khái vào chính bản để soạn ra bản kinh mới.

- Bản kinh cũ chẳng hạn ghi: Thiên thiên hóa khí, Thái Thượng Lão quân. Bản kinh mới ghi: Tiên thiên khí hóa, Thái Thượng Đạo quân.
- Bản kinh cũ ghi: Tử khí Đông Lai, truyền Đạo Đức ư Quan Doãn. Bản kinh mới ghi: Tử khí Đông Lai, quảng truyền Đạo Đức (xem Huỳnh Đình nội cảnh, Tử Hà chú, tr. 2a, 2b).
- Bản kinh cũ chẳng hạn ghi: Thiên thiên hóa khí, Thái Thượng Lão quân. Bản kinh mới ghi: Tiên thiên khí hóa, Thái Thượng Đạo quân.
- Bản kinh cũ ghi: Tử khí Đông Lai, truyền Đạo Đức ư Quan Doãn. Bản kinh mới ghi: Tử khí Đông Lai, quảng truyền Đạo Đức (xem Huỳnh Đình nội cảnh, Tử Hà chú, tr. 2a, 2b).

[12] Xem: Kinh Thiên đạo, thế đạo, 1952, tr.21, 22.

Huệ Lương, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Sài Gòn 1963, tr. 67, 68.

Huệ Lương, Tiểu sử Ngũ giáo Thánh nhân Tam trấn, 1964, tr. 23, 24.

[13] «Yuen Che T'ien-tsuen 元始天尊 expliquant le Grand Véhicule taoïste devant l'assemblée des génies, raconte comme il suit l'origine des êtres. Yuen Che T'ien-tsuen, l'Être, sans origine, produisit de son souffle les Trois Pur San Ts'ing 三清 et tous les génies.» (Xem Henri Doré, Varités sinologiques, N° 66, Lao-Tse et le Taoïsm, B. – Chap. II: La cosmogonie Taoïste. – Bản đánh máy chép lại, sách này của Ngọc Huệ Chơn)

[14] Tam Thanh giả, Nhất Khí sở hóa giả dã, Phân Tam Thiên, Tam Cảnh, Tam Bửu, Tam Nguyên, Tam quân: - Ngọc Thanh Thánh Cảnh, Nguyên Thủy Thiên Bảo quân. - Thượng Thanh Chân Cảnh, Ngọc Thần Linh Bảo quân. - Thái Thanh Tiên Cảnh, Đạo Đức Thần Bảo quân. Cửu thiên sinh thần khí kinh vân: «Tam hiệu tuy thù, bản đồng nhất dã.» Đồng chương vân: «Lão quân nhất khí hóa Tam Thanh. Hựu Thái Thượng Đồng Huyền vô lượng độ nhân thượng phẩm diệu kinh vân: Hóa sinh chư thiên, khai minh Tam Cảnh, Thượng vô phục tổ, duy Đạo vi thân... Phù Lão quân giả, Đạo khí chi tổ, vạn hóa chi tông... 三清者.一氣所化者也.分三天,三境,三寶,三元,三君玉清聖境,元始天寶君,上清真境.玉宸靈寶君太清仙境.道德神寶君.九天生神氣經云:三號雖殊本同一也.洞章云:老君一氣化三清又太上洞玄無量度人上品妙經云:化生諸天.開明三境上無復祖,惟道為身.夫老君者,道氣之祖,萬化之宗 (Xem Huỳnh Đình nội cảnh, Tử Hà chú, tr. 1b và 2a)

[15] Đàn cơ ngày 7 Avril 1926 tại Vĩnh Nguyên Tự. Xem Thánh Ngôn hiệp tuyển bốn thứ nhất, Sài Gòn 1964, tr. 9. Xem thêm Đại Thừa Chân Giáo (Thượng Thừa chân pháp), tr. 33, 38, 39.

- [16] Xem sách trích dẫn, tr. 70.
- [17] Xem sách trích dẫn, tr. 25.
- [18] Henri Doré, Variété sinologique, No 66, Lao-tse et le Taoisme, 1938, Chap.11 Lao-tse après Confucius. – Livre dactylographié p. 58.
- [19] Henri Doré, Variété sinologique, No 66, Lao-tse Tome XVIII, A. Chap. 11, Art. 2, A quelle époque vécut Lao-tse (xem bản Lao-tse et le Taoisme, bản đánh máy của Ngọc Huệ Chơn, tr. 57) Thực ra năm 1316, năm 9 Vũ Đinh là năm Ất Sửu.
- [20] Thực ra năm thứ 34 đời Vũ Đinh là năm Canh Dần. (Xem sách của Henri Doré, chương đoạn như trên, và bản đánh máy của Ngọc Huệ Chơn tr. 57).
- [21] Như trên, các chương, đoạn và trang 57.
- [22] Sách trích dẫn như trên, các chương đoạn như trên.
- [23] Năm ấy đức Khổng mới 26 tuổi. Xem Henri Doré, Lao-tse et le Taoisme, A. Chap. 11, Art. 2. tr.58.
- [24] Xem Nguyễn Văn Thọ, Chân Dung Khổng tử, tr. 41. Năm ấy đức Khổng 34 tuổi.
- [25] Năm ấy đức Khổng đã 48 tuổi như vậy không đúng. Xem Henri Doré, Lao-tse et le Taoisme, A. Chap. 11, Art. 2. Xem Lao-tse et le Taoisme, bản đánh máy của Ngọc Huệ Chơn, tr. 58.
- [26] Lao-Tseu transforma son corps. Son oeil gauche devint le soleil, son oeil droit devint la lune; sa tête devint le mont Kunlun, sa barbe devint les planètes et les mansions; ses os devinrent les dragons; sa chair devint les quadrupèdes; ses intestins devinrent les serpents; son ventre devint la mer; ses doigts devinrent les Cinq Pics, ses poils devinrent les arbres et les herbes; son cœur devint (la constellation du) Dais-Fleuri et ses deux reins, s'unissant, devinrent le Père et Mère du Réel ou Zhenyao fumu (Chân yếu phụ mẫu). - (Henri Maspéro, le Taoisme, p.108).
- [27] Trong khi tôi viết bài này, tôi cũng đã tham khảo ý kiến những giáo hữu Cao Đài mà tôi quen biết, để xem quan điểm của các vị về đức Lão Tử ra sao. Tôi ghi nhận mấy ý kiến sau đây:
- A. Về đức Thái Thượng:
1. Đức Thái Thượng Lão Quân là Thượng Đế.
 2. Đức Thái Thượng Lão Quân là ai, không dám quyết.
 3. Có thể Ngài là Đức Hồng Quân Lão Tổ. (Xem Thượng thừa Chân Pháp, tr.245)
 4. Có thể Ngài là đức Đông Phương Chưởng Quân vì đức Đông Phương Chưởng Quân chuyên dạy Pháp cho Cao Đài.
- B. Về đức Lão:
1. Ngài là đức Thái Thượng Lão Quân giáng trần.
 2. Ngài là phân tính của đức Thái Thượng Lão Quân giáng trần.
 3. Ngài là phân tính của Thượng Đế giáng trần.
 4. Ngài là sứ giả của Thượng Đế.
- Vấn đề này cần được khai thác sâu rộng thêm.
- [28] Có tiểu sử khác đọc là Lại 賴.

- [29] Có sách cho rằng Khổ huyện trước thuộc nước Trần, sau mới thuộc nước Sở.
- [30] Trong Lễ ký 禮記 nơi thiên Tăng tử vấn 曾子問 có ghi nhận Lão tử đã dạy Khổng tử về tang lễ, táng lễ (xem Couvreur, Li Ki, t. 1, pp. 434-435, 457-459, 460, 461, 463). Trong Không tử gia ngữ 孔子家語, chương 3, tr. 1a, đức Khổng nhận đức Lão tử đã dạy ngài về nguồn gốc lễ, nhạc.
- [31] Tư Mã Thiên coi Lão tử là một ẩn sĩ, là một hiền triết. Đúng với luận điệu của một sử gia ông không quyết Lão tử đã sống lâu, mà chỉ nói «Có người cho rằng Lão tử biết cách tu dưỡng nên đã thọ 160 hay 200 tuổi.» Tư Mã Thiên kể con cháu của Lão tử cho đến mãi đời ông (Tư Mã Thiên sống khoảng 145 đến 86 tcn) để tỏ ra ông viết chính xác.
- [32] Bia này do Biên Thiệu 邊韶, quan cai xứ Trần 陳 khắc ngày Giáp tí năm Diên Hi 延熹 thứ 8 (24.9.165) đời vua Hán Hoàn đế 漢桓帝 (147-168) và được dựng tại đền thờ Lão Tử, tại Khổ huyện. Có thể chia Lão Tử minh thành bốn phần:
1. Đời sống gian trần của Lão Tử
 2. Tín ngưỡng của những người theo đạo Lão. Họ coi:
 - Lão Tử là Thượng đế có trước đất trời.
 - Lão Tử là thần nhân đặc đạo.
 - Lão Tử đem đạo dạy người.
 3. Trong trường hợp nào đã khắc bia này
 4. Bi ký thực sự.
- Ghi chú : Ta thấy văn chương của bi ký này lủng lọng rất tầm thường.
- [33] Thời Phục Hi 伏羲 ngài tên Ôn Sảng tử 溫爽子.
- [34] Thời Thần Nông 神農, ngài tên Xuân Thành tử 春成子 hay Trần Dự 陳豫.
- [35] Thời Chúc Dung 祝融, ngài tên Quảng Thành tử 廣成子.
- [36] Thời Chuyên Húc 顓頊, ngài tên Xích Tinh tử 赤精子.
- [37] Thời Đế Cốc 帝嚳, ngài tên Chân tử 真子.
- [38] Thời Hoàng đế 黃帝, ngài tên Thiên Lão 天老.
- [39] Thời Nghiêu 堯, ngài tên Mậu Thành tử 茂成子.
- [40] Thời Thuấn 舜, ngài tên Khoách Thúc tử 廓叔子.
- [41] Thời vua Vũ 禹 nhà Hạ 夏, ngài tên Lý Nhĩ 李耳.
- [42] Thời vua Thang 湯 nhà Ân 殷, ngài tên Tư Cung 斯宮.
- [43] Thời vua Văn 文 nhà Chu 周, ngài giữ chức «Tiên vương quốc trụ hạ sử.» 先王國柱下吏.
- [44] Đời Võ vương 武王, ngài tên Vệ Thành tử 衛成子.
- [45] Đời Thành vương 成王, ngài tên Thành tử 成子.
- [46] Năm Nguyên Khang 元康 thứ 5 (đời Khang Vương năm 1075).
- [47] Thời Tần 秦, tên ngài là Kiển Thúc tử 蹇叔子.
- [48] Thời Đại Hồ 大胡, tên ngài là Phù Khánh quân 浮慶君.
- [49] Thời Hán, tên ngài Vương Phương Bình 王方平.
- [50] Năm Dương Gia 陽加 thứ 4 (132 công nguyên) ngài hiện ra ở Thành Đô 成都, trên núi Biển Tước Minh 鷓鴣鳴山.

- [51] Năm Kiến Khang nguyên niên 建康元年 (144 công nguyên) ngài biến hóa trên núi Bạch Lộc 白鹿.
- [52] Năm Thái Sơ nguyên niên 太初元年 (146 công nguyên) ngài hiện ra ở đền Bạch Lộc, tên ngài là Trọng Y 仲伊.
- [53] Năm Kiến Hòa 建和 thứ 2 (148 công nguyên) ngài hiện ra nơi cửa đông Thành đô 城都.
- [54] Năm Vĩnh Thọ nguyên niên 永壽元年 (155 công nguyên) ngài hiện ra trên núi Bạch Lộc 白鹿 xưng là Bộc Nhân đại hiền 僕人大賢.
- [55] Ba mươi năm sau người ta dựng miếu tại núi Bạch Lộc thờ ngài và xưng ngài là Thiên Phó.
- [56] Xem phụ lục nguyên bản chữ Hán và phiên âm cuối bài này.
- [57] Henri Maspéro, Le Taoisme, p.177.
- [58] Thiên địa dữ ngã tịnh sinh, nhi vạn vật dữ ngã vi nhất. 天地與我並生而萬物與我為一 - Nam Hoa kinh, Ch.2, Đoạn E.
- [59] Từ Viên tiên sư chân kinh, tr. 39a và 37a.
- [60] Xem Marijan Molé, Les mystiques musulmans, p.70.
- [61] Xem Lão Tử Đạo Đức Kinh, ch.VI. Liệt Tử, Xung Hư chân kinh, Thiên đoạn chương.
- [62] Xem Trang Tử Nam Hoa kinh, ch.22, tiết A. ĐĐK, ch.38.
- [63] Xem Hàn Phi Tử, Thuyết lâm. Xem Trung Hoa ngũ thiên niên sử, Q.3, tr.199. Xem Lão Tử Đạo Đức Kinh, ch.36.
- [64] Xem Trung Hoa ngũ thiên niên sử, Q.3, tr.199 Xem James Legge, The Texts of Taoism, p.47 và tiếp theo.
- [65] Luận Ngữ ,Thuật nhi VII.
- [66] Tích Hoàng đế (khoảng 2600 năm tcn) thượng Nga Mi sơn kiến Thiên Chân Hoàng Nhân ư Ngọc Đường. Thỉnh vấn Chân Nhất chi đạo. Hoàng Nhân viết: Thủ đạo gia chi chí trọng, kỳ kinh Thượng đế bí tại Côn Lôn ngũ thành chi nội, tàng dĩ Ngọc hàm, khắc dĩ kim trát, phong dĩ tử nê, ấn dĩ Trung chương. Ngô vấn chi kinh vân: Nhất tại Bắc cực Thái Uyên chi trung, tiền hữu Minh Đường, hậu hữu Ngọc chấm, thượng hữu Hoa Cái hạ hữu Giáng Cung.
- 昔黃帝上峨眉山見天真皇人於玉堂。請問真一之道皇人曰此道家之至重其經上帝秘在崑崙五城之內藏以玉函,刻以金札封以紫泥,印以中章吾聞之經云一在北極太淵之中前有明堂,後有玉枕上有華蓋下有絳宮。(Tích Mệnh khuê chỉ, Lợi tr.9a)
- [67] Xem Liệt tử, Xung Hư Chân kinh, ch. 1.
- [68] Matgioi, La Voie rationnelle, p. 19.
- [69] Mạnh tử, Cáo tử, chương cú thượng, tiết 7.
- [70] Henri Maspero, Le Taoisme, Tome II, p. 23.
- [71] (Xem chú thích trang trước). Huyền Quan nhất khiếu ấy là chi? Là Thiên Nhân vậy. Nó ở ngay Nê Hoàn Cung, gom trọn chơn dương, chánh đạo. (Xem Huệ Lương, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ)
- [72] Mạnh Tử, Tận tâm chương cú hạ, câu 21.
- [73] Lý Long Uyên, Đạo Đức Kinh giảng nghĩa, Q. Hạ, ch. 48, tr.16.
- [74] Tống Long Uyên, Đạo Đức Kinh giảng nghĩa, Q. Hạ, tr.19.

- [75] Cái đục học giả ư thử, phản cầu chư thân nhi tự đắc chi, nhi sung kỳ bản nhiên chí thiện.
- [76] Vạn vật giai bị ư ngã, phản thân nhi thành, lạc mạc đại yên. 萬物皆備於我, 反身而誠, 樂莫大焉. Mạnh Tử, Tận tâm chương cú thượng.
- [77] Sự tích Khổng Tử tới vấn lễ Lão Tử cũng được ghi nơi: Khổng Tử thế gia 孔子世家; Lễ ký Tăng Tử vấn禮記曾子問; Trang tử Nam hoa kinh 莊子南華經, Ngoại vật thiên 外物篇 và Thiên vận 天運, đoạn F; Đại Đới ký, Tăng Tử chế ngôn thượng. (Xem Tưởng Bá Tiềm, Chư tử thông khảo 諸子通考, tr. 169).
- [78] Ban Cố 班固 sinh năm 32 chết năm 92 công nguyên, đời Hán Minh đế 漢明帝.
- [79] 24 tháng 9 năm 165 công nguyên.
- [80] Hoàng đế 黃帝 (Hiên Viên).
- [81] Lão tử biến hóa kinh. (Manuscrit de Touen hoang MS. Stein Londres) 2295, do Vương Trù 王雱 chép và được một đạo sĩ ở Huyện Đô xem lại. Ngày 14 tháng 8 âm lịch, năm Đại Nghiệp thứ 8 đời Tùy Dương đế (605-618) tức là ngày 14.9.612 Công nguyên. Bản kinh này viết rất khó hiểu, nhiều khúc lại mất. Ông M. Yosioka và ông M. Obuchi có đề cập bản kinh này nhưng không sửa lại. A. K. Seidel đã lược dịch trong sách La divinisation de Lao Tseu dans le Taoisme des Han (tr. 60-73). Bản văn cũng được chụp lại nơi cuốn sách trích dẫn. Đây tôi cũng chỉ dịch thoát nghĩa đại khái mà thôi.
- [82] Quan hồ hỗn hợp chi vị biệt 觀乎混合之未別.
- [83] Khuy thanh trọc chi vị phân 窺清濁之未分.
- [84] Hoảng hốt thanh trọc 慌忽清濁.
- [85] Phương khẩu hậu thần 方口厚唇.
- [86] Kiên ngạch hữu tam ngũ đại lý 肩額有三五大理.
- [87] Túc đạo 足蹈.
- [88] Thủ bả thập văn 手把十文.
- [89] Đào dã hư vô 陶冶虛無.
- [90] Khâm đới bát cực 衿帶八極.
- [91] Thiên phúc địa tải 天覆地載.
- [92] Hô hấp lục giáp 呼吸六甲.
- [93] Xá ngự Kiền Khôn 吒御乾坤.
- [94] Thủ bả tích trượng 手把錫杖.
- [95] Nguyên văn là chữ 槃.
- [96] Anna K. Seidel chữa thành chữ bàn (疒 + 槃), tức là có thêm bộ «nạch» trùm lên.
- [97] Nguyên văn là chữ thế 世.
- [98] Câu 29 này đại khái nói: phải mất hai mươi chín ngày hay một tháng mới thực hành được «sinh đạo» 生道 của Lão tử.
- [99] Thời Phục Hi 伏羲 ngài tên Ôn Sảng tử 溫爽子.
- [100] Thời Thần Nông 神農, ngài tên Xuân Thành tử 春成子 hay Trần Dự 陳豫.
- [101] Thời Chúc Dung 祝融, ngài tên Quảng Thành tử 廣成子.
- [102] Thời Chuyên Húc 顓頊, ngài tên Xích Tinh tử 赤精子.
- [103] Thời Đế Cốc 帝嚳, ngài tên Chân tử 真子.
- [104] Thời Hoàng đế 黃帝, ngài tên Thiên Lão 天老.

- [105] Thời Nghiêu 堯, ngài tên Mậu Thành tử 茂成子.
- [106] Thời Thuấn 舜, ngài tên Khoách Thúc tử 廓叔子.
- [107] Thời vua Vũ 禹 nhà Hạ 夏, ngài tên Lý Nhĩ 李耳.
- [108] Thời vua Thang 湯 nhà Ân 殷, ngài tên Tư Cung 斯宮.
- [109] Thời vua Văn 文 nhà Chu 周, ngài giữ chức «Tiên vương quốc trụ hạ sử.» 先王國柱下吏.
- [110] Đời Võ vương 武王, ngài tên Vệ Thành tử 衛成子.
- [111] Đời Thành vương 成王, ngài tên Thành tử 成子.
- [112] Năm Nguyên Khang 元康 thứ 5 (đời Khang Vương năm 1075).
- [113] Thời Tần 秦, tên ngài là Kiến Thúc tử 蹇叔子.
- [114] Thời Đại Hồ 大胡, tên ngài là Phù Khánh quân 浮慶君.
- [115] Thời Hán, tên ngài Vương Phương Bình 王方平.
- [116] Năm Dương Gia 陽加 thứ 4 (132 công nguyên) ngài hiện ra ở Thành Đô 成都, trên núi Biển Tước Minh 鷓鴣鳴山.
- [117] Năm Kiến Khang nguyên niên 建康元年 (144 công nguyên) ngài biến hóa trên núi Bạch Lộc 白鹿.
- [118] Năm Thái Sơ nguyên niên 太初元年 (146 công nguyên) ngài hiện ra ở đền Bạch Lộc, tên ngài là Trọng Y 仲伊.
- [119] Năm Kiến Hòa 建和 thứ 2 (148 công nguyên) ngài hiện ra nơi cửa đông Thành đô 城都.
- [120] Năm Vĩnh Thọ nguyên niên 永壽元年 (155 công nguyên) ngài hiện ra trên núi Bạch Lộc 白鹿 xưng là Bộc Nhân đại hiền 僕人大賢.
- [121] Ba mươi năm sau người ta dựng miếu tại núi Bạch Lộc thờ ngài và xưng ngài là Thiên Phó.